

## **SỐNG MÃI TƯ TƯỞNG VĨ ĐẠI CỦA *TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN***

Giai cấp công nhân và loài người tiến bộ vừa kỷ niệm 160 năm ngày ra đời *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, tác phẩm "phổ biến nhất, có tính chất quốc tế nhất trong sách báo xã hội chủ nghĩa" (Ăngghen). Trong *Tuyên ngôn*, lần đầu tiên những cơ sở của chủ nghĩa Mác được trình bày hoàn chỉnh dưới dạng cô đọng nhất và ở tầm cao về nội dung cũng như hình thức. Là văn kiện mang tính cương lĩnh của phong trào cộng sản, *Tuyên ngôn* đánh dấu sự ra đời chủ nghĩa Mác sau một loạt công trình tìm tòi, khám phá, phát hiện trước đó. Chính vì thế thái độ đối với *Tuyên ngôn* thực chất là thái độ đối với chủ nghĩa Mác nói chung.

Sự kiện Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ gây nên cuộc tranh luận lớn xung quanh việc đánh giá những tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa Mác qua *Tuyên ngôn*. Kẻ thù của chủ

nghĩa xã hội vội vàng hí hửng tuyên bố sự kết thúc vĩnh viễn "những thí nghiệm cộng sản" và luôn cả chủ nghĩa Mác. Nhưng cũng có một số chính khách và học giả tư sản sáng suốt cảnh báo rằng, chủ nghĩa cộng sản vẫn không chết, thậm chí nó vẫn sống ngay trong các trường đại học phương Tây. Cũng có một bộ phận người cộng sản hoang mang, dao động cho rằng, những nguyên lý của *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ra đời cách đây 160 năm đã không còn phù hợp với thời đại ngày nay. Họ nói chúng ta có cách tiếp cận "mới" đối với thời đại thay thế cho quan điểm duy vật lịch sử, quan điểm giai cấp của *Tuyên ngôn*.

Trong tình hình chính trị và tư tưởng diễn biến phức tạp, cách mạng đứng trước thử thách to lớn, hàng triệu người cộng sản, những người mácxít trên thế giới, trong đó có những người cộng sản Việt Nam chúng ta, vẫn kiên quyết bảo vệ chân lý của chủ nghĩa Mác, kiên trì tư tưởng cơ bản của *Tuyên ngôn*, nghiêm túc tìm hiểu nguyên nhân thất bại của chủ nghĩa xã hội ở nơi này nơi khác và cố gắng phát triển tư tưởng của *Tuyên ngôn* theo sự phát triển của đặc điểm thời đại trong giai đoạn hiện nay. Nhiều nhà khoa học không mácxít, với mức độ khác nhau, đã đánh giá *Tuyên ngôn* một cách khách quan. Họ nêu ảnh hưởng to lớn không

thể phủ nhận của *Tuyên ngôn* đối với thế kỷ XX. Có người còn cho rằng, *Tuyên ngôn* sẽ có vai trò to lớn hơn nữa trong thế kỷ XXI.

Để bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, để giải quyết những nhiệm vụ lý luận và thực tiễn to lớn, phức tạp và mới mẻ đang đặt ra cho cách mạng Việt Nam, chúng ta cần nghiên cứu lại *Tuyên ngôn*, với phương pháp gắn chặt lý luận với thực tiễn. Phương pháp này đòi hỏi đặt toàn bộ tác phẩm cũng như mỗi luận điểm trong đó vào thời của nó, trong dòng lịch sử của nó, đồng thời cũng phải đặt *Tuyên ngôn* trước những vấn đề cơ bản, nóng hổi ở thời đại chúng ta.

Giữa thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản đã thắng lợi trên toàn thế giới. Nó đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử xóa bỏ chế độ phong kiến lỗi thời, giải phóng lực lượng sản xuất khỏi những xiềng xích trung cổ, tạo ra lực lượng sản xuất mới hùng mạnh, là đại công nghiệp. Chủ nghĩa tư bản đã "xâm lấn toàn cầu, xâm nhập khắp nơi, khai thác khắp nơi, thiết lập những mối liên hệ khắp nơi". Chủ nghĩa tư bản đã nhào nặn thế giới theo hình ảnh của nó, duy có điều như *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* chỉ rõ: "Xã hội tư sản hiện đại... không xóa bỏ được những đối kháng giai cấp. Nó chỉ đem những giai cấp mới... thay thế cho những

giai cấp, những điều kiện áp bức, những hình thức đấu tranh cũ mà thôi"<sup>1</sup>.

Khi *Tuyên ngôn* ra đời, giai cấp công nhân đang phát triển rất nhanh chóng cùng với sự phát triển của đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa. Công nhân là lực lượng sản xuất chủ yếu của xã hội, tập trung trong các khu công nghiệp lớn; không có tư liệu sản xuất, công nhân phải bán sức lao động cho nhà tư bản, bị tư bản bóc lột, áp bức hết sức nặng nề. Tư bản càng tích lũy sự giàu có bao nhiêu thì đời sống người lao động càng điêu đứng bấy nhiêu. Công nhân không có con đường nào khác ngoài con đường đấu tranh chống áp bức, bóc lột. Cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản diễn ra công khai, quyết liệt ở khắp các nước tư bản, bắt nguồn từ quan hệ đối kháng giữa tư bản và lao động.

Giai cấp công nhân đã bước lên vũ đài như một lực lượng chính trị độc lập, với những yêu sách giai cấp của riêng mình. Trong đấu tranh, giai cấp công nhân tự thể hiện là giai cấp có tính tổ chức nhất, có tinh thần cách mạng triệt để nhất trong số các giai tầng bị tư sản áp bức. Song, phong trào công nhân vẫn mang tính tự phát và sự cần thiết phải

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 597.

có lý luận khoa học dẫn đường trở thành đòi hỏi cấp bách của lịch sử. Sau một quá trình vừa nghiên cứu lý luận, vừa tham gia phong trào thực tiễn, Mác và Ăngghen đã sáng lập học thuyết cách mạng đáp ứng đòi hỏi đó. Những quan điểm lý luận trong *Tuyên ngôn* "tuyệt nhiên không dựa trên những ý niệm, những nguyên lý do một nhà cải cách thế giới nào phát minh, hay phát hiện ra". "Những nguyên lý ấy chỉ là biểu hiện khái quát của những điều kiện thực tại của một cuộc đấu tranh giai cấp hiện có, của một phong trào lịch sử đang diễn ra trước mắt chúng ta". *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ra đời đánh dấu phong trào công nhân đã phát triển từ tự phát đến tự giác.

Tư tưởng khoa học và cách mạng trong văn kiện lịch sử này đã đi vào quần chúng vô sản, trở thành lực lượng vật chất vĩ đại. Nó tập hợp, đoàn kết giai cấp công nhân, tổ chức giai cấp thành chính đảng.

*Tuyên ngôn* không phải là cuốn sách thông thường nghiên cứu một lĩnh vực cụ thể nào đó của đời sống xã hội mà là cương lĩnh chính trị và lý luận vạch thời đại. Nó tuyên bố sự ra đời hợp quy luật lịch sử của xã hội mới sẽ thay thế xã hội tư bản và chỉ ra động lực trực tiếp của quá trình đó, động lực này lại do chính chủ nghĩa tư bản tạo ra.

*Tuyên ngôn* giác ngộ giai cấp công nhân bằng thế giới quan và phương pháp luận thực sự khoa học, chỉ ra cho giai cấp công nhân những điều kiện để tự giải phóng.

Có người nói, tư tưởng cơ bản của *Tuyên ngôn* chỉ là tư tưởng về đấu tranh giai cấp. Nói như thế là hiểu *Tuyên ngôn* chưa đến nơi, chưa căn bản, là tầm thường hóa học thuyết Mác, là cắt bỏ đi nền tảng khoa học là cơ sở cho chính tư tưởng của Mác về đấu tranh giai cấp. *Tuyên ngôn* trình bày ngắn gọn nhưng rất sâu sắc, sáng sủa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng áp dụng triệt để trong lĩnh vực lịch sử, chỉ rõ quy luật chung của sự phát triển xã hội loài người. Đó là cơ sở lý luận, phương pháp luận của tác phẩm và toàn bộ học thuyết Mác. *Tuyên ngôn* vạch ra bản chất của chủ nghĩa tư bản, quy luật vận động riêng của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, vai trò rất to lớn và tính tất yếu nhất thời về mặt lịch sử của chế độ tư bản. Phân tích những mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa tư bản, phân tích lịch sử cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản để tự giải phóng, *Tuyên ngôn* chứng minh xã hội tư bản nhất định sẽ bị thay thế bằng xã hội cộng sản, một xã hội mà chính chủ nghĩa tư bản về khách quan đã và đang chuẩn bị những điều kiện tiền đề. Cuối chương II,

Mác và Ăngghen viết: "Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau"<sup>1</sup>. Đây là kết luận chủ yếu của tác phẩm.

Để hiểu đúng thực chất tư tưởng của *Tuyên ngôn*, để bác bỏ những cách giải thích phiến diện, tầm thường nội dung tư tưởng cơ bản và chủ đạo của tác phẩm, cần nhắc lại ở đây nguyên văn câu của Ăngghen trong *Lời tựa* viết cho bản tiếng Đức xuất bản năm 1883. Ăngghen viết: "Tư tưởng cơ bản và chủ đạo của "Tuyên ngôn" là: trong mọi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội - cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra, - cả hai cái đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy; do đó (từ khi chế độ công hữu ruộng đất nguyên thủy tan rã), toàn bộ lịch sử là lịch sử của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa những giai cấp bị bóc lột và những giai cấp đi bóc lột, giữa những giai cấp bị trị và những giai cấp thống trị, qua các giai đoạn của sự phát triển xã hội của họ; nhưng cuộc đấu tranh ấy hiện nay đã đến một giai đoạn mà giai cấp bị bóc lột và bị áp bức (tức là giai cấp vô sản) không còn có thể tự giải phóng khỏi tay giai cấp bóc lột và áp bức mình (tức là giai cấp tư sản) được nữa, nếu

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 613.

không đồng thời và vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức và khỏi cuộc đấu tranh giai cấp, - tư tưởng cơ bản ấy hoàn toàn và tuyệt đối là của Mác"<sup>1</sup>.

Nếu tư tưởng chi phối cách mạng tư sản là sự luận giải về cuộc giải phóng một giai cấp đặc thù của xã hội là giai cấp tư sản - sự giải phóng giai cấp này được lý tưởng hóa thành những khái niệm bình đẳng, tự do, bác ái, thì tư tưởng chi phối cách mạng vô sản, tư tưởng này xuyên suốt *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, là tư tưởng khoa học về sự giải phóng toàn xã hội, giải phóng nhân loại, giải phóng con người khỏi mọi ách áp bức bóc lột, khỏi mọi sự tha hóa, đây là nhiệm vụ lịch sử đặt lên vai giai cấp công nhân. Đây là quan điểm giai cấp của giai cấp vô sản, là chủ nghĩa nhân đạo hiện thực.

Tư tưởng nhân văn cộng sản, tính cách mạng triệt để kết hợp làm một với tính khoa học cao độ tạo nên sức mạnh cải tạo thế giới của *Tuyên ngôn*. Trong lịch sử tư tưởng loài người, khó có tác phẩm nào sánh được với *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* về tầm ảnh hưởng mạnh mẽ, sâu rộng đối với cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân chống áp bức bóc lột, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

---

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t. 21, tr.11-12.



Nhưng ở thế kỷ XIX, điều kiện khách quan và chủ quan cho thắng lợi của cách mạng vô sản chưa chín muồi. Vai trò chủ yếu của *Tuyên ngôn* là chuẩn bị cho giai cấp công nhân về mặt ý thức tư tưởng và qua đó tổ chức công nhân thành giai cấp.

Từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, giai đoạn những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản phát triển lên đỉnh cao. Phong trào công nhân phát triển thành cao trào cách mạng trên toàn thế giới. Nhiệm vụ do *Tuyên ngôn* đề ra: lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản đứng lên giành lấy chính quyền đã trở thành nhiệm vụ trực tiếp.

Thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, mở ra thời đại mới trong lịch sử loài người, là thắng lợi vĩ đại nhất của tư tưởng *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*.

Thắng lợi vĩ đại tiếp theo của tư tưởng *Tuyên ngôn* là thắng lợi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Tư tưởng *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* được hiện thực hóa từng bước trên lãnh thổ rộng một phần sáu địa cầu.

Sau Cách mạng Tháng Mười Nga, sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, thắng lợi của cách mạng Việt Nam, cách mạng Trung

Quốc, cách mạng Cuba, thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc, tiếp tục chứng minh sức sống vĩ đại của tư tưởng *Tuyên ngôn*.

Như vậy là sau hơn một thế kỷ từ khi *Tuyên ngôn* ra đời, thế giới đã trải qua nhiều biến đổi lớn lao theo chiều hướng mà *Tuyên ngôn* đã khẳng định về mặt lý luận. Từ chỗ bị giai cấp tư sản thống trị xem là "bóng ma", lý tưởng cộng sản đã trở thành hiện thực sinh động có sức lôi cuốn hàng trăm triệu người làm thay đổi bộ mặt thế giới. Nếu tôn trọng thực tế lịch sử thì làm sao có thể nói rằng các nguyên lý trong *Tuyên ngôn* chỉ là những giáo điều, những ảo tưởng?

Chiều hướng lịch sử khách quan là nhân loại sẽ đi lên một xã hội công bằng, nhân đạo phù hợp với bản chất con người. Nhưng lịch sử không bằng phẳng, trơn tru. Con đường cách mạng diễn ra quanh co, khi cao trào, lúc thoái trào, có lúc nơi này nơi khác cách mạng đứng trước những trở lực tưởng như không vượt qua nổi.

Tư tưởng *Tuyên ngôn* đã trải qua nhiều thử thách lớn lao trên con đường hiện thực hóa. Mỗi lần vượt qua thử thách, tư tưởng *Tuyên ngôn* càng thể hiện sức sống bền vững của nó, *Tuyên ngôn* càng được nhận thức, được vận dụng đúng hơn, tác động của *Tuyên ngôn* đối với phong trào cách mạng càng to lớn, sâu sắc hơn.

Từ năm 1848 đến những năm 80 của thế kỷ XX tuy cách mạng trải qua nhiều khúc quanh co, song nói chung đó là giai đoạn *Tuyên ngôn* giành thắng lợi ngày càng to lớn. Tuy nhiên, một kiểu bước ngoặt mà lịch sử chưa từng biết đến đã xảy ra. Từ cuối thập kỷ 80 đến nay, phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng. Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và ở các nước Đông Âu diễn ra quá bất ngờ và dường như nó đặt *Tuyên ngôn* thành vấn đề - 160 năm qua, *Tuyên ngôn* chưa gặp thử thách nào nghiêm trọng đến thế. Câu hỏi lịch sử đặt ra là: liệu *Tuyên ngôn* có vượt qua nổi thử thách cực kỳ nghiệt ngã này? Câu trả lời của chúng ta là khẳng định *Tuyên ngôn* sẽ vượt qua thử thách, bởi lịch sử nhất định mở đường đi tất yếu của nó không gì ngăn cản được, chủ nghĩa xã hội hiện thực tuy bị sụp đổ trên một mảng lớn nhưng không có nghĩa là tư tưởng *Tuyên ngôn* sụp đổ. Biện chứng về mối quan hệ giữa lôgic và lịch sử cho thấy không bao giờ có sự trùng khít hoàn toàn giữa lý luận và thực hiện. Vì hiện thực xã hội phức tạp hơn rất nhiều so với lý thuyết. Mặc dù vậy, lôgic của lịch sử có sức mạnh tất thắng. Lịch sử xã hội chủ nghĩa hiện thực, cả những thành tựu và những sai lầm, cả thắng lợi huy hoàng và cả sự khủng

hoảng, sụp đổ, tất cả đã chứng minh càng rõ ràng tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin và giá trị bền vững của những tư tưởng cơ bản, chủ đạo của *Tuyên ngôn*. Toàn bộ lịch sử cách mạng trên thế giới hơn một trăm năm qua với tất cả những bước đi dích dắc của nó, chứng tỏ rằng ở đâu, lúc nào, những nguyên lý chủ yếu của chủ nghĩa Mác, của *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* được nhận thức, được vận dụng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với điều kiện khách quan, thì lúc đó, nơi đó, cách mạng vượt qua được những thử thách để tiến lên. Ngược lại, ở đâu, lúc nào các nguyên lý ấy bị hiểu sai, vận dụng sai hoặc phạm vào giáo điều, hoặc xét lại thì lúc đó, nơi đó, cách mạng gặp trắc trở, khó khăn, tổn thất, thậm chí thất bại. Trong *Lời tựa* viết cho *Tuyên ngôn* bản tiếng Đức xuất bản năm 1872 chính Mác và Ăngghen đã chỉ ra rằng: "Mặc dù hoàn cảnh đã thay đổi nhiều trong 25 năm qua, nhưng cho đến nay, xét về đại thể, những nguyên lý tổng quát trong *Tuyên ngôn* vẫn còn hoàn toàn đúng". Tuy nhiên, hai ông nói ngay "bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào việc áp dụng những nguyên lý đó cũng phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời". Trong lịch sử loài người, chế độ mới ra đời bao giờ cũng là quá trình không suôn sẻ, mà trải qua bao thăng trầm, tròng trành,

giành đi giật lại giữa các lực lượng cách mạng và phản cách mạng, tiến bộ và phản động.

Nếu hình dung lịch sử thế giới là con đường thẳng tắp, trơn tru, không có những bước gập ghềnh, khúc khuỷu, không có những bước lùi tạm thời, đôi khi rất lớn, là không biện chứng, không khoa học, không đúng về mặt lý luận. Lênin đã từng chỉ ra như thế. Từ thế kỷ XIV-XV, chủ nghĩa tư bản đã xuất hiện trong lòng xã hội phong kiến, nhưng để đi tới thắng lợi triệt để, thắng lợi hoàn toàn, xác lập được sự thống trị vững chắc và hoàn chỉnh của giai cấp tư sản, phải mất hai, ba thế kỷ.

Chủ nghĩa tư bản đã vậy, đối với chủ nghĩa xã hội còn khó khăn, phức tạp hơn nhiều. Vì cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp giải phóng triệt để toàn xã hội khỏi mọi hình thức áp bức bóc lột chứ không phải thay thế chế độ áp bức bóc lột này bằng chế độ áp bức bóc lột khác. Hơn nữa, không như cách mạng tư sản chỉ lật đổ giai cấp phong kiến là xong, sứ mệnh chủ yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa là xây dựng, là sáng tạo ra xã hội mới cao hơn chủ nghĩa tư bản về mọi phương diện: sự nghiệp xây dựng, sáng tạo này so với giành chính quyền thì khó khăn phức tạp gấp trăm nghìn lần.

Cuộc cách mạng vĩ đại như thế rõ ràng không thể làm chóng vánh, một lần là xong. Lý luận về cuộc cách mạng ấy cũng không thể vạch ra một lần là xong. Nó phải được không ngừng bổ sung, phát triển, hoàn chỉnh qua tổng kết thực tiễn lâu dài, từ những kinh nghiệm thành công và cả từ những sai lầm, thất bại.

Nhân loại đã bước vào thiên niên kỷ mới. Nhìn lại thế kỷ XX, không thể không nhận thấy bước đi của lịch sử quanh co, phức tạp hơn bất cứ thế kỷ nào trước đây. Tổng kết những thay đổi lớn lao 160 năm qua phải có những công trình đồ sộ, còn phải dày công và đòi hỏi trí tuệ của đông đảo các đảng cộng sản và các nhà khoa học trên thế giới.

Giá trị cơ bản, đích thực của *Tuyên ngôn* không phải ở chỗ nó cung cấp những lời giải đáp có sẵn cho mọi vấn đề của thực tiễn cách mạng hôm nay mà ở chỗ nó đã phản ánh một cách khái quát xu hướng vận động khách quan của xã hội, chỉ ra những nhiệm vụ lịch sử cần giải quyết để từng bước giải phóng các giai cấp lao động và các dân tộc bị áp bức, giải phóng con người và xã hội loài người khỏi mọi hình thức tha hóa.

Sự phân tích của *Tuyên ngôn* về chủ nghĩa tư bản, nội dung chính của tác phẩm, tuy có một số điểm cụ thể đã không còn phù hợp, song xét về bản

chất, về những mâu thuẫn cơ bản, về xu hướng phát triển, về vận mệnh lịch sử của chủ nghĩa tư bản thì chính những dữ kiện trong chủ nghĩa tư bản hiện đại càng chứng minh những phân tích trong *Tuyên ngôn* là đúng đắn, sâu sắc và giữ nguyên giá trị. Trong điều kiện giữa thế kỷ XIX, Mác và Ăngghen không thể dự kiến cụ thể giai đoạn phát triển như hiện nay của chủ nghĩa tư bản. Nhưng ngay một số học giả phương Tây cho rằng, nghiên cứu về xã hội tư bản đương đại thì khó có phương pháp phân tích nào có thể thay thế được phương pháp của Mác. Ngay giữa lúc cuộc khủng hoảng tài chính thế giới đang diễn ra hiện nay, tác phẩm vĩ đại “Tư bản” của C.Mác được tái bản và bán rất chạy ở các nước tư bản đủ nói rất rõ điều đó.

Những mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản, đặc biệt là mâu thuẫn giữa tư bản và lao động làm thuê tiếp tục phát triển. Trong thực tế, cái hố ngăn cách giàu nghèo không giảm, mà sâu rộng thêm. Hiện nay có 358 nhà tỷ phú chiếm 50% GDP của toàn thế giới. Đó là một xã hội rất không bình thường, một xã hội tích tụ những khả năng bùng nổ không tránh khỏi. Các mâu thuẫn khác của chủ nghĩa tư bản tiếp tục sâu sắc thêm như mâu thuẫn giữa các trung tâm tư bản lớn, mâu thuẫn giữa các

nước giàu và đại đa số các nước nghèo. Hiện nay, các nước tư bản lớn một mặt cạnh tranh nhau rất quyết liệt, một mặt thỏa hiệp với nhau để áp đặt trật tự thế giới có lợi cho các nước lớn giàu có. Chủ nghĩa tư bản hiện đại, mặc dầu nắm trong tay phần lớn của cải, các phương tiện vật chất kỹ thuật và chất xám của thế giới, song nó không thể giải quyết những vấn đề toàn cầu hết sức bức xúc mà còn làm cho những vấn đề ấy trầm trọng hơn, bởi xét cho cùng thì nguồn gốc phát sinh các vấn đề ấy là ở sự bóc lột và thống trị của chủ nghĩa tư bản.

Luận chứng về mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa nền sản xuất xã hội hóa cao với sự chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, *Tuyên ngôn* viết như sau về xu hướng quốc tế hóa lực lượng sản xuất và đời sống xã hội: "Giai cấp tư sản đã làm cho sản xuất và tiêu dùng của tất cả các nước mang tính chất thế giới... Những ngành công nghiệp dân tộc bị thay thế bởi những ngành công nghiệp mới..., những ngành công nghiệp không dùng những nguyên liệu bản xứ mà dùng những nguyên liệu đưa từ những miền xa xôi nhất trên trái đất đến và sản phẩm làm ra không những được tiêu thụ ngay trong xứ mà còn được tiêu thụ ở tất cả các nơi trên trái đất nữa... Thay cho tình trạng cô lập trước kia của các địa phương



và dân tộc vẫn tự cung tự cấp, ta thấy phát triển những quan hệ phổ biến, sự phụ thuộc phổ biến giữa các dân tộc. Mà sản xuất vật chất đã như thế thì sản xuất tinh thần cũng không kém như thế. Những thành quả của hoạt động tinh thần của một dân tộc trở thành tài sản chung của tất cả các dân tộc... Nhờ cải tiến mau chóng công cụ sản xuất và làm cho các phương tiện giao thông trở nên vô cùng tiện lợi, giai cấp tư sản... buộc tất cả các dân tộc phải thực hành phương thức sản xuất tư sản, nếu không sẽ bị tiêu diệt; nó buộc tất cả các dân tộc phải du nhập cái gọi là văn minh, nghĩa là phải trở thành tư sản. Nói tóm lại, nó tạo ra cho nó một thế giới theo hình dạng của nó"<sup>1</sup>. Một nhận định thật thiên tài, sau 160 năm vẫn giữ nguyên tính thời sự.

Với trình độ quốc tế hóa lực lượng sản xuất và nền kinh tế thế giới hiện nay, mâu thuẫn cơ bản của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được vạch ra trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* rất dễ thấy là đã bao trùm quy mô hành tinh, không chỉ tại các trung tâm tư bản chủ nghĩa mà cả trong quan hệ giữa trung tâm và các vùng ngoại vi rộng lớn. Chế độ tư bản ngày càng trở thành vật chướng

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 601-602.

ngại không chỉ đối với tiến bộ xã hội trong các nước tư bản, mà còn đối với toàn bộ nền văn hóa, văn minh loài người, đối với chính ngay chủ quyền và nền độc lập của các quốc gia, dân tộc. Sự quốc tế hóa, toàn cầu hóa trên cơ sở thống trị và chi phối của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa của một nhóm nhỏ cường quốc tư bản chủ nghĩa không tránh khỏi làm cho những mâu thuẫn giai cấp và dân tộc trở thành phổ biến và ngày càng sâu sắc trên toàn thế giới ngay cả dưới hình thức vừa hợp tác vừa cạnh tranh, vừa đấu tranh vừa hợp tác trong điều kiện hội nhập kinh tế như một tất yếu toàn cầu.

Có người cho rằng, khái niệm "giai cấp vô sản", "giai cấp công nhân" trong *Tuyên ngôn* đã mất ý nghĩa. Thực tế thế nào? Đúng là có những phân tích, nhận định cụ thể trong *Tuyên ngôn* và các tác phẩm khác của Mác và Ăngghen về giai cấp vô sản đã không còn phù hợp. Ngày nay, người công nhân công nghiệp cổ điển đang bị thay thế bằng người công nhân hiện đại "đứng ngoài và bên cạnh quá trình sản xuất trực tiếp" như Mác đã có dự báo. Song, giai cấp công nhân không thu hẹp số lượng mà còn tăng lên: năm 1990 toàn thế giới có khoảng 350 triệu công nhân thì hiện nay con số ấy là 800 triệu. Gia nhập hàng ngũ công nhân có một bộ

phận ngày càng đông đảo những người lao động trí óc làm thuê.

Xã hội tư bản hiện đại không thể xóa bỏ được đối kháng giai cấp và đấu tranh giai cấp. Những lợi ích kinh tế, chính trị, xã hội mà giai cấp công nhân giành được là kết quả cuộc đấu tranh lâu dài, kiên trì, gian khổ, có lúc hết sức quyết liệt với giai cấp tư sản và nhà nước tư sản. Tuy xã hội tư bản ngày nay đang có sự ổn định tương đối nào đó, giai cấp tư sản còn khả năng áp dụng các biện pháp làm dịu tạm thời những mâu thuẫn giai cấp, song nó không xóa bỏ được căn nguyên những mâu thuẫn đó. Gần đây cuộc đấu tranh giai cấp có chiều hướng phát triển mạnh hơn. Những mục tiêu đấu tranh của giai cấp công nhân rất đa dạng. Về chính trị, giai cấp công nhân kiên quyết bảo vệ những quyền dân chủ mà họ đã giành được sau hàng thế kỷ đấu tranh. Về kinh tế, giai cấp công nhân đấu tranh quyết liệt chống lại sự bóc lột quá đáng của các tập đoàn tư bản và nhà nước tư sản, chống những chính sách của giới chủ tấn công vào lợi ích của những người lao động. Các hình thức đấu tranh giai cấp đã thay đổi nhiều do điều kiện đấu tranh đã thay đổi. Trong điều kiện hiện nay các cuộc đấu tranh thường không trực tiếp gắn với mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Song, do quy luật phát

triển không đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản, do những biến động và bất trắc không lường trong thế giới tư bản có thể xảy ra nơi này hay nơi khác, ai dám quả quyết rằng không thể nổi lên các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân rộng rãi ở những khâu yếu nào đó trong cả sợi dây chuyền tư bản chủ nghĩa thế giới, dẫn đến mục tiêu xóa bỏ ách thống trị của tư bản độc quyền, quyết lập chính quyền nhân dân, hướng tới xây dựng một xã hội tiến bộ, công bằng, nhân đạo? Gần đây, sự nổi lên của cánh tả ở Mỹ Latinh là một ví dụ rất thuyết phục.

Kết luận cuối cùng của *Tuyên ngôn* là: chủ nghĩa cộng sản nhất định sẽ thắng lợi trên toàn thế giới. "Thay cho xã hội tư bản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người"<sup>1</sup>.

Chúng ta hiểu một xã hội phát triển cao như thế, nhân bản như thế không thể đến ngay ngày mai, song niềm tin của chúng ta là tương lai đó, dù lâu dài và khó khăn như thế nào - nhất định sẽ đến.

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 628.

Đối với cách mạng Việt Nam, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* có ý nghĩa đặc biệt. Năm 1848, Mác và Ăngghen viết trong *Tuyên ngôn*: "Vì luôn luôn bị thúc đẩy bởi nhu cầu về những nơi tiêu thụ mới, giai cấp tư sản xâm lấn khắp toàn cầu". Mười năm sau, tàu chiến Pháp vào bắn phá Đà Nẵng, mở đầu cuộc xâm lược của bọn thực dân Pháp ở Việt Nam.

Dân tộc ta có truyền thống anh hùng bất khuất chống ngoại xâm, song cho đến đầu thế kỷ XX, những người yêu nước Việt Nam chưa biết rõ bản chất của kẻ thù xâm lược đến từ phương Tây. Những câu hỏi đặt ra: Vì sao nước Pháp đến xâm lược Việt Nam xa xôi? Vì sao các nước như ta đều bị biến thành thuộc địa? Vì sao các phong trào yêu nước rất anh dũng, kiên cường nhưng đều thất bại? Muốn cứu nước phải đi con đường nào? Không trả lời chính xác những câu hỏi ấy thì không thể đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đến thành công. Trên hành trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã đến tận "sào huyệt" của kẻ xâm lược và nhiều xứ sở khác thuộc các châu lục Âu, Á, Mỹ, Phi. Người thấy ở nước Pháp, nước tự xưng là "tự do, bình đẳng, bác ái" cũng có kẻ giàu, người nghèo, kẻ áp bức và người lao động bị áp bức. Người thấy bọn thực dân ở đâu cũng tham tàn bạo ngược. Hồ Chí Minh sớm tiếp cận chân lý của *Tuyên ngôn* bằng

trực giác và suy lý lôgic thiên tài xuất phát từ thực tiễn quan sát cuộc sống. Chân lý đó là: chế độ áp bức bóc lột, bất công tồn tại phổ biến mọi nơi trên thế giới. Kẻ áp bức bóc lột thợ thuyền và những người lao động nghèo khổ ở Pháp cũng chính là kẻ áp bức bóc lột nhân dân Việt Nam, nhân dân châu Phi, nhân dân tất cả các nước thuộc địa. Nó là tư bản. Từ đó Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin như một sự gặp gỡ tất yếu và tự nhiên giữa chủ nghĩa yêu nước, phong trào yêu nước Việt Nam với phong trào công nhân quốc tế và với học thuyết cách mạng của thời đại. Qua *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin - bản *Luận cương* phát triển sáng tạo tư tưởng của *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* trong điều kiện lịch sử mới, Hồ Chí Minh đã tìm thấy ánh sáng con đường cứu nước của dân tộc Việt Nam.

Trong các tác phẩm kinh điển Mác - Lênin, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* là một trong những văn kiện đến Việt Nam sớm nhất, được đọc nhiều nhất. Hồ Chí Minh viết "Lý luận và lịch sử cách mệnh có nhiều sách lắm. Pháp nó sợ nên cấm chúng ta đọc, cấm chúng ta xem". Cuốn sách đáng sợ nhất đối với bọn thống trị thực dân chính là *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*.

Đối với người cộng sản Việt Nam, *Tuyên ngôn* vô cùng quý báu và thân thiết. Nhiều chiến sĩ cách mạng đọc *Tuyên ngôn* trong lao tù, thường qua bản chép tay. *Tuyên ngôn* là chân lý cách mạng sáng ngời định hướng đúng đắn cho sự nghiệp giải phóng của nhân dân ta. *Tuyên ngôn* là độc lập tự do. *Tuyên ngôn* là chủ nghĩa xã hội. Con đường *Tuyên ngôn* là con đường đấu tranh cách mạng chứ không phải con đường cải lương, ảo tưởng.

Cách mạng Việt Nam càng phát triển đi lên càng khẳng định những nguyên lý cơ bản của *Tuyên ngôn*. Tư tưởng cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, của *Tuyên ngôn* nói riêng, luôn là ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Đối với bất cứ tác phẩm kinh điển nào, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng ta đều nắm lấy cái linh hồn sống, luôn xuất phát từ thực tế Việt Nam, điều kiện mới của thời đại để vận dụng sáng tạo. Với *Tuyên ngôn* cũng vậy. Tác phẩm này soi sáng cách mạng tất cả các nước với những nguyên lý chung nhất mà "bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào việc áp dụng những nguyên lý đó cũng phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời".

Vấn đề của Việt Nam là vấn đề cách mạng ở một nước thuộc địa. Hồ Chí Minh hiểu sâu sắc những tư tưởng lớn của *Tuyên ngôn* về quan hệ giai cấp vô sản và dân tộc. Đó là tư tưởng cho rằng,

giai cấp vô sản trước hết "phải tự mình trở thành dân tộc"; rằng giải quyết vấn đề dân tộc phải trên quan điểm giai cấp; rằng muốn xóa bỏ ách áp bức dân tộc thì phải gắn với sự nghiệp chung xóa bỏ nạn người bóc lột người. Mặt khác, Hồ Chí Minh cũng hiểu rõ rằng *Tuyên ngôn* chưa có đủ điều kiện đi sâu giải quyết vấn đề dân tộc, vấn đề giải phóng dân tộc thuộc địa. Hồ Chí Minh nói: "Quốc tế thứ nhất đã đặt cơ sở cho học thuyết cộng sản, nhưng vì tồn tại trong một thời gian ngắn nên chỉ kịp đề ra những đường lối cơ bản của học thuyết đó mà thôi. Vấn đề các nước thuộc địa chưa được Quốc tế thứ nhất nghiên cứu đầy đủ"<sup>1</sup>. Nhận định này cũng đúng với *Tuyên ngôn*.

Những vấn đề của cách mạng thuộc địa phải đến thời Lenin mới có cơ sở thực tiễn để làm sáng tỏ. Hồ Chí Minh cho rằng: Lenin là người đầu tiên đã nhận thức rằng nếu không có nhân dân các nước thuộc địa tham gia thì không thể có cách mạng xã hội<sup>2</sup>. Song, Lenin cũng chưa có điều kiện nghiên cứu sâu vấn đề bản thân con đường giải phóng dân tộc thuộc địa, mối quan hệ và sự tác động qua lại hai chiều giữa cách mạng thuộc địa với cách mạng chính quốc. Hồ Chí Minh hiểu rõ

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 2, tr. 218.

2. Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 2, tr. 219.



rằng không có chủ nghĩa Mác - Lênin, không có tư tưởng *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, không có *Luận cương* của Lênin khai sáng thì không thể có được đường lối cách mạng giải phóng các dân tộc bị áp bức nói chung, đường lối cách mạng Việt Nam nói riêng. Song, Người căn dặn những người cách mạng Việt Nam phải tự mình giải đáp những vấn đề do thực tiễn lịch sử nước ta đặt ra chứ không thể tìm mọi câu trả lời có sẵn trong sách vở, ở đó có rất nhiều vấn đề chưa từng đặt ra với Mác, Ăngghen và cả Lênin. Hồ Chí Minh đi đến kết luận hết sức căn bản về con đường cách mạng Việt Nam, và cũng có thể nói có ý nghĩa phổ biến đối với thời đại. Kết luận ấy là: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Tiến xa hơn, Hồ Chí Minh đi đến một nhận định hết sức đúng đắn, sáng tạo, cho rằng cách mạng thuộc địa phải và có thể chủ động tiến lên giành thắng lợi; chẳng những không bị động chờ thắng lợi cách mạng vô sản ở chính quốc, mà bằng cuộc đấu tranh của mình, cách mạng thuộc địa có thể góp phần hỗ trợ tích cực cho cách mạng ở các nước tư bản. Kết luận ấy hoàn toàn phù hợp với tinh thần biện chứng cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng cơ bản của *Tuyên ngôn*. Trong gần 80 năm qua, cách mạng Việt Nam luôn trung thành với những tư

tưởng vĩ đại của *Tuyên ngôn*, vận dụng những tư tưởng ấy một cách sáng tạo, coi chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh luôn là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta. Hoàn cảnh càng khó khăn, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh càng ngời sáng, càng tỏ rõ sức sống trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Ngày nay, con đường đi lên của cách mạng nước ta có những thuận lợi mới chưa bao giờ có, song nhiều nguy cơ và thử thách to lớn đang phải vượt qua. Chủ nghĩa xã hội thế giới lại đang ở bước thoái trào. Song, Đảng ta tiếp tục khẳng định với đầy đủ căn cứ khoa học và thực tiễn rằng lịch sử xã hội loài người vẫn tiếp tục tiến lên theo những quy luật mà *Tuyên ngôn* đã dự báo, thời đại ngày nay vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội; rằng dân tộc ta đang đi trên con đường đúng.

Sự nghiệp đổi mới của nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, với Nghị quyết Đại hội X, càng sáng tỏ con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin, của *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, con đường của tư tưởng Hồ Chí Minh - con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

## VỀ TRIỂN VỌNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - MẤY VẤN ĐỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Lịch sử thế giới đang trải qua những bước ngoặt ngoéo, quanh co. Nhưng tương lai nhất định thuộc về chủ nghĩa xã hội. Vấn đề là đường đi nước bước thế nào để đạt được khát vọng của loài người còn bao giờ đến nơi thì không thể đoán trước và từ bài học của thế kỷ XX, đừng nên lặp lại những ảo tưởng chóng vánh. Có điều chắc chắn là thế kỷ XXI nhất định sẽ là thế kỷ thắng lợi lớn của chủ nghĩa xã hội. Đối với người cộng sản, chưa bao giờ niềm tin lý tưởng lại cần thiết và quan trọng như trong bước thử thách lịch sử đầy phức tạp hiện nay. Đương nhiên, niềm tin lúc này, hơn lúc nào hết, phải dựa chắc trên *cơ sở khoa học*, thiếu điều đó thì khó trở thành chiến sĩ cộng sản kiên định.

# I. TRIỂN VỌNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ĐƯỢC KHẲNG ĐỊNH BỞI CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐÃ HẾT TRIỂN VỌNG LỊCH SỬ

Chủ nghĩa xã hội là phản đề biện chứng của chủ nghĩa tư bản; nó được sinh ra từ chủ nghĩa tư bản. Do vậy, nếu không phân tích từ chủ nghĩa tư bản thì không thể nói gì về chủ nghĩa xã hội, về triển vọng xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa tư bản hiện đại trong khi tạo ra những điều kỳ diệu của văn minh kỹ thuật thì mặt khác, tích lũy ngày càng đầy khuyết tật và bệnh hoạn xã hội, những trạng thái "phản phát triển", đó là căn nguyên sâu xa chứng minh cho triển vọng khách quan và tất yếu của chủ nghĩa xã hội.

Về vận mệnh và tiền đồ của chủ nghĩa tư bản đang có những nhận định khác nhau nhưng khoảng cách xem ra ngày càng thu hẹp. Kết luận của Fukuyama về "sự kết thúc của lịch sử" như mọi người đều biết đã sớm tỏ ra quá hấp tấp, vội vàng.

Tất nhiên, vấn đề chưa phải đã hết tranh cãi. Có điều phải chăng số người tin tuyệt đối vào sức sống vĩnh hằng của chủ nghĩa tư bản nếu còn cũng ít dần. Cũng rất ít ai vẫn mang ảo tưởng nay mai chủ nghĩa tư bản sẽ chết. Có lẽ đa số đánh giá chủ nghĩa tư bản còn lâu mới tiêu vong nhưng nhất định không tránh khỏi tiêu vong.

Thật ra, sức sống còn lại của chủ nghĩa tư bản, mà đôi khi có người choáng ngợp với vẻ bề ngoài của nó, một phần do nó vốn chưa thật cạn kiệt, còn một phần rất quan trọng là do những yếu kém và sai lầm dẫn đến sụp đổ cay đắng một mảng lớn chủ nghĩa xã hội hiện thực. Một sự thật nữa cũng đáng lưu ý là tâm trạng hí hửng của phương Tây trước sự sụp đổ của Liên Xô chỉ được nhất thời; sau đó khi không còn địch thủ đáng gờm phải đối mặt, thì những đầu óc ít nhiều tỉnh táo, sáng suốt trong các giới học giả và chính khách phương Tây bình tĩnh quay về nhìn lại bản thân chủ nghĩa tư bản, đã kịp thời cảnh báo: coi chừng nguy cơ đe dọa vận mệnh chủ nghĩa tư bản vốn ra không phải từ phía Liên Xô và chủ nghĩa xã hội mà nằm trong lòng chính ngay chủ nghĩa tư bản. Rõ ràng chủ nghĩa tư bản cũng đang "tự phản tỉnh", "tự phê phán", đang thấy khó mà tự duy trì nếu không có phép gì mâu nhiệm hơn những phép đã dùng gần như cạn kiệt để tự điều chỉnh và thích nghi. Khái niệm "xã hội hậu tư bản", hay "chủ nghĩa tư bản mới"; hay "chủ nghĩa tư bản nhân dân", "chủ nghĩa tư bản của những người lao động" v.v. mà một số học giả phương Tây phải dùng đến, vừa là một sự đánh lừa rằng chủ nghĩa tư bản đã không còn là chủ nghĩa tư bản nữa vì nó không còn bóc lột; vừa là - về

khách quan mà nói - sự tự thú nhận rằng chế độ tư bản đã hết lý do tồn tại, đã hết khả năng tự biện minh; có nghĩa chính ngay họ cũng đã mất dần niềm tự tin. Trong khi đó, một số người trước đây, sau Liên Xô sụp đổ, niềm tin đối với chủ nghĩa xã hội ở họ bị lung lay dữ, thì với thực tiễn thế giới hơn 10 năm qua, nhất là hiện nay Mỹ tung hoành như một siêu cường duy nhất, họ có phần suy nghĩ lại rằng dù chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô có khuyết tật thế nào đi nữa, nhưng thảm họa trông thấy rõ là không còn Liên Xô thì Mỹ tha hồ làm mưa làm gió dường như không ai cản nổi (thực tế Mỹ đang phải xuống thang dần).

Luận chứng về tính tất yếu trước sau rồi cũng tiêu vong của chủ nghĩa tư bản xuất phát từ những quy luật phát triển chung của lịch sử xã hội loài người, từ phép biện chứng trong sự vận động nội tại của chính phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, từ những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ngày càng sâu sắc trong chủ nghĩa tư bản hiện đại - đó là những căn cứ phương pháp luận vững chắc, không thể bác bỏ. Điều quan trọng hiện nay là trên cơ sở những nguyên tắc phương pháp luận chung nhất ấy cần đi sâu hơn nữa "phân tích cụ thể tình hình cụ thể" sát với những dữ kiện mới. Chẳng hạn mâu thuẫn giữa lực

lượng sản xuất với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trong điều kiện cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại cho thấy quả là chủ nghĩa tư bản trong khi vì lợi nhuận tối đa còn khả năng nhất định đẩy tới nền văn minh kỹ thuật thì đồng thời cũng bằng cách đó - về khách quan - nó đã và đang xúc tiến chuẩn bị những tiền đề vật chất đầy đủ nhất cho sự tự tiêu vong và thay thế chính nó bằng chủ nghĩa xã hội. Cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại làm cho sức sản xuất phát triển cao độ, làm cho tính xã hội của sản xuất, của sức sản xuất đạt tới cao độ trên quy mô toàn cầu chứ không còn bó hẹp trong từng quốc gia, do đó cũng khiến cho mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đạt tới đỉnh điểm và với quá trình toàn cầu hoá hiện nay mâu thuẫn ấy được mở rộng và trùm lên toàn thế giới.

Khoa học đã và đang biến thành lực lượng sản xuất trực tiếp đúng như C.Mác từng tiên đoán và như Ph.Ăngghen nói: khoa học đối với Mác là một động lực lịch sử, một lực lượng cách mạng<sup>1</sup>. Bản thân khoa học, cội nguồn của kỹ thuật, công nghệ,

---

1. Xem: C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.19, tr.500.

mang tính xã hội sâu sắc trong nguồn gốc và bản chất của nó. Các phát minh lớn đều gắn với tên tuổi một nhà bác học lớn nhưng xét về nguồn gốc, tiền đề, nó là kết tinh trí tuệ sáng tạo và kinh nghiệm thực tiễn xã hội được tích lũy từ bao đời, được chưng cất, thăng hoa. Mặt khác, khoa học ra đời và tồn tại, xét về bản chất, nội dung và sứ mệnh, không phải vì bản thân nó mà vì mục đích ứng dụng cho tiến bộ xã hội và lợi ích nhân đạo, không vụ lợi cá nhân. "Sở hữu trí tuệ", vì vậy, đúng ra phải được xã hội hoá để phục vụ con người và loài người (với sự tôn vinh và đãi ngộ xứng đáng đối với cá nhân sáng tạo), đó là điều tự nhiên và hợp đạo lý cao cả của sáng tạo khoa học. Thật quá nghịch lý khi những sản phẩm sáng tạo cao nhất của trí tuệ loài người lại nằm trong tay một thiểu số dùng làm công cụ bóc lột và áp bức quảng đại nhân dân và các dân tộc. Càng nghịch lý khi những thành tựu đó được đem dùng để huỷ diệt loài người, tàn phá nền văn minh. Đó là biểu hiện nghiêm trọng nhất của "phản phát triển", của tình trạng lao động trí óc bị tha hoá khỏi bản chất vốn nhân đạo của nó do quyền độc chiếm sở hữu trí tuệ của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc.

Không chỉ lao động - cả lao động chân tay, cả lao động trí óc - bị tha hoá mà đến bản thân tư



bản (gốc cũng từ lao động tạo ra) cũng đã tự tha hoá đến mức quái gở. Một trong những hình thái biểu hiện rõ nhất tình trạng tha hoá quái gở đó là ở thị trường tài chính, tiền tệ hiện nay với sức mạnh phi lý của "kinh tế ảo". Là "nền kinh tế ảo", "kinh tế bong bóng" nhưng trong tay các nhà tư bản tài chính, đầu cơ tiền tệ đầy phép ảo thuật, với phương tiện bấm nút điện tử cực kỳ hiện đại, cái "ảo" có thể làm chao đảo thậm chí lật nhào trong phút chốc cả những nền kinh tế thật. Tờ giấy bạc, lá cổ phiếu là biểu hiện bằng tiền của giá trị thực nhưng bị tha hoá khỏi hiện vật, trở nên có đời sống riêng, biến thành sức mạnh riêng, dù chỉ thuần tuý là những ký hiệu điện tử, là "ảo", là cái "bong bóng" nhưng có sức tàn phá những giá trị thực vốn từ đó nó được sinh ra! Đến bản thân tư bản cũng tự tha hoá nốt khỏi chính nó, biến thành "tư bản ảo" nhưng có sức mạnh thống trị lại thậm chí tàn phá tư bản thật, nghĩa là chính tư bản huỷ hoại tư bản, đến thế thì chế độ tư bản không còn lý do gì để tồn tại.

Thế nhưng, phải chăng chủ nghĩa tư bản đã thật sự hết đất sống? Nói không còn e rằng bất chấp thực tế. Nhưng nếu nói "còn", phải nhớ ngay rằng phần còn ấy chứa chất đầy những mâu thuẫn nan giải. Mà một thực tế rộng lớn bày ra trước mắt

chúng ta là khu vực các nước đang phát triển và chậm phát triển (ngoại trừ mấy nước đang đi con đường xã hội chủ nghĩa như Việt Nam, Trung Quốc, Cuba...). Ở khu vực này thực tế đang đặt ra hai vấn đề lớn, gay gắt:

*Một là*, bản thân các nước này, trong điều kiện quốc tế trước đây khi còn Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa lớn mạnh, từng có hai con đường, khá nhiều nước đã lựa chọn định hướng xã hội chủ nghĩa hoặc con đường phi tư bản chủ nghĩa. Nhưng nay điều kiện quốc tế đã thay đổi hẳn, xem ra tất cả các nước ấy chỉ còn con đường tư bản chủ nghĩa, không thể có lựa chọn nào khác?

*Hai là*, cả khu vực các nước đang phát triển và chậm phát triển này phải chăng có thể coi là dư địa - nói "dư địa" tương nhỏ, thực ra là cả một không gian rộng lớn chiếm 2/3 hành tinh - phải chăng đó là nguồn dự trữ bổ sung to lớn, là đất sống mệnh mông cho những nước tư bản phát triển, cho chủ nghĩa tư bản toàn cầu hoá?

Hai vấn đề trên không thể không đặt ra khi xem xét về triển vọng chủ nghĩa xã hội. Trên bình diện phương pháp luận chỉ có thể đề cập ở mức độ định hướng cho nhận thức vấn đề, có khi thậm chí chỉ ở mức gợi mở đôi điều suy nghĩ chứ không thể đi sâu giải quyết vấn đề một cách cụ

thể. Từ góc nhìn đó, phải chăng nên lưu tâm suy nghĩ mấy điều:

Bản thân các nước này trong điều kiện hiện nay đúng là không thể hoặc rất khó có thể có lựa chọn nào khác ngoài con đường tư bản chủ nghĩa. Nhưng liệu con đường tư bản chủ nghĩa có khả năng đưa đến tương lai tốt đẹp cho các nước đó hay không? Chắc chắn không. Nhưng liệu có cách nào khác? Hoặc phải chấp nhận một chủ nghĩa tư bản nguyên thủy, man rợ; hoặc một thân phận thuộc địa kiểu mới, "văn minh", trở thành những mắt xích trong hệ thống tư bản chủ nghĩa toàn cầu hoá; hoặc phải chịu gạt hẳn ra ngoài rìa lịch sử; hoặc trong khi buộc phải chấp nhận thân phận sống dở chết dở, phải tích cực chuẩn bị điều kiện cho một cuộc cách mạng mới dưới hình thức này hay hình thức khác thích hợp khi có thời cơ bên trong, bên ngoài? v.v. và như thế vẫn để ra hai khả năng đồng thời chứ không phải chỉ có một khả năng ngon lành đối với các nước tư bản phát triển là được có thêm không gian sinh tồn? Ngoài khả năng đó còn một khả năng khác đi kèm và nhất định xảy ra là cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, vì con đường phát triển độc lập tự chủ và tiến bộ xã hội. Nếu khả năng này được thực hiện - và có thể tin chắc rằng sớm

muộn sẽ được thực hiện - thì không phải chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc được tăng thêm sức sống, mở rộng đất sống, mà ngược lại nó bị co lại như miếng da lừa và những mâu thuẫn cực kỳ gay gắt càng bị dồn nén về bên trong "chính quốc", vận mệnh chủ nghĩa tư bản do đó càng khó kéo dài. Rõ ràng mâu thuẫn Bắc - Nam ngày càng trở nên sâu sắc và nổi bật nhất trong quá trình toàn cầu hoá tư bản chủ nghĩa hiện nay. Mâu thuẫn đó cùng với những mâu thuẫn nội tại các nước tư bản phát triển, cùng với những mâu thuẫn giữa các nước tư bản đế quốc với nhau ngày càng trở nên gay gắt để tranh cướp thị trường và không gian địa chiến lược. Mâu thuẫn giữa các nước xã hội chủ nghĩa với chủ nghĩa đế quốc, về khách quan và trong sâu xa, vẫn rất gay gắt bởi chủ nghĩa đế quốc vẫn không từ bỏ mưu toan xoá sổ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội trên hành tinh này. Tất cả những mâu thuẫn ấy cùng nhiều những mâu thuẫn giai cấp, dân tộc, sắc tộc, lãnh thổ, xung đột xã hội, tôn giáo, v.v. từ đó phát sinh, đang tác động qua lại lẫn nhau ngày càng làm suy yếu và mong manh thêm chứ không phải tăng cường và kéo dài vận mệnh chủ nghĩa tư bản. Đó là một xu hướng lớn, tất yếu của lịch sử thế giới, ngày càng rõ.

Tính tất yếu tiêu vong của chủ nghĩa tư bản không chỉ do nó đang đẩy những mâu thuẫn xã hội đến đỉnh điểm mà còn tạo ra mâu thuẫn cũng đã đạt tới mức không thể nào chấp nhận giữa xã hội, con người với thiên nhiên, với môi trường sống. C.Mác và Ph.Ăngghen có một luận điểm cực kỳ sâu sắc, *luận điểm gốc*, luận điểm này đóng vai trò phương pháp luận rất quan trọng cho vấn đề chúng ta đang bàn thảo ở đây. Luận điểm ấy là sự sản xuất ra đời sống con người diễn ra trong một *quan hệ đôi*: một mặt là quan hệ với tự nhiên, mặt khác là quan hệ xã hội. Sự đồng nhất giữa giới tự nhiên và con người biểu hiện ở chỗ quan hệ hạn chế của con người với giới tự nhiên quyết định quan hệ hạn chế giữa con người với nhau và quan hệ hạn chế của con người với nhau lại quyết định quan hệ hạn chế giữa con người với giới tự nhiên<sup>1</sup>.

Xét từ ý nghĩa cơ bản, xuất phát này, liên hệ đến những thảm họa về môi trường sinh thái toàn cầu mà loài người đang phải chịu đựng và còn phải chịu đựng với những hậu quả chưa thể lường hết được chẳng hạn chỉ nói về sự gia tăng hiệu ứng nhà kính do khí thải công nghiệp làm khí hậu trái

---

1. Xem: C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.42-44.

dất ngày càng nóng lên thì rõ ràng đã đến lúc sự sống của cả loài người không thể chịu đựng được nữa cái chế độ xã hội chịu trách nhiệm về tình hình đó. Việc chuyển căn bản từ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa lấy lợi nhuận tối đa cho một số ít người làm mục đích sang một chế độ xã hội mới lấy việc phục vụ con người và bảo vệ cuộc sống con người, tập thể xã hội và cộng đồng nhân loại làm mục đích sản xuất, hình thành nền văn minh sinh thái trong đó thể hiện mối quan hệ hài hoà giữa con người với thiên nhiên - bước chuyển đó, cố nhiên không dễ thực hiện trong ngày một ngày hai, nhưng chắc chắn đã trở thành mệnh lệnh cuộc sống của cả loài người và cả hành tinh chúng ta.

Thật sâu sắc khi từ phân tích biện chứng của phát triển và "phản phát triển", Ph.Ăngghen, cách đây hơn 100 năm, đã đi tới một dự báo thiên tài. Theo Ăngghen, phải thấy hai mặt trong mỗi thắng lợi của chúng ta trong chinh phục giới tự nhiên. "Bởi vì cứ mỗi lần ta đạt được một thắng lợi, là mỗi lần giới tự nhiên trả thù lại chúng ta. Thật thế, mỗi một thắng lợi, trước hết đem lại cho chúng ta những kết quả mà chúng ta hằng mong muốn, nhưng đến lượt thứ hai, lượt thứ ba, thì nó lại gây ra những tác dụng hoàn toàn khác hẳn, không lường trước được, những tác dụng thường hay phá

huỷ tất cả những kết quả đầu tiên đó... Và những sự việc đó nhắc nhở chúng ta từng giờ từng phút rằng chúng ta hoàn toàn không thống trị được giới tự nhiên như một kẻ xâm lược thống trị một dân tộc khác; như một người sống bên ngoài giới tự nhiên, mà trái lại, bản thân chúng ta, với cả xương thịt, máu mủ và đầu óc chúng ta, là thuộc về giới tự nhiên, chúng ta nằm trong lòng giới tự nhiên"<sup>1</sup>.

Vậy, chế độ tư bản đã trở thành kẻ thù không những của toàn thể loài người mà còn là kẻ thù của cả thiên nhiên. Đó là thêm một luận cứ rất cơ bản, chắc nịch, cho tính tất yếu về sự thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội trong thời đại chúng ta.

## II. TOÀN CẦU HOÁ VỚI TRIỂN VỌNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Để cập triển vọng của chủ nghĩa xã hội không thể không đặt nó trong bối cảnh toàn cầu hoá - một hiện tượng và quá trình đang tác động phổ biến và len lỏi vào mọi ngõ ngách đời sống thế giới. Lý luận về chủ nghĩa xã hội hiểu như thế nào về bản chất của toàn cầu hoá hiện nay? Những người cộng sản,

---

1. C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.20, tr. 654-655.

các Đảng cộng sản cầm quyền /chưa cầm quyền cần xác định thái độ và cách đối xử như thế nào với toàn cầu hoá? Đang có nhiều ý kiến khác nhau trên vấn đề này, khác nhau từ cơ sở lý luận và phương pháp luận. Vậy, nên hiểu như thế nào từ những căn cứ xuất phát?

1. Toàn cầu hoá là một xu thế lớn của thời đại chúng ta, một quá trình mà thông qua đó thị trường và sản xuất ở nhiều nước khác nhau đang ngày càng trở nên phụ thuộc lẫn nhau do sức sản xuất và phân công lao động được quốc tế hoá, do buôn bán hàng hoá và dịch vụ cũng như lưu thông vốn tư bản và công nghệ diễn ra chằng chịt trên toàn thế giới. Đây không phải là hiện tượng hoàn toàn mới mà là sự tiếp tục - với một quy mô và chiều sâu mới, trong một hoàn cảnh lịch sử mới - một tiến trình đã xuất hiện từ rất lâu. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* viết năm 1848 C.Mác và Ph.Ăngghen đã phân tích sâu sắc phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã bóp nặn thị trường thế giới, đã làm cho sản xuất và tiêu dùng của tất cả các nước mang tính chất thế giới, "tóm lại nó tạo ra cho nó một thế giới theo hình dạng của nó". Ngay trước đó, năm 1846, các ông đã viết trong *Hệ tư tưởng Đức*: "Lịch sử chẳng qua chỉ là sự nối tiếp của những thế hệ riêng rẽ trong đó



mỗi thế hệ đều khai thác những vật liệu, những tư bản, những lực lượng sản xuất do tất cả những thế hệ trước để lại; do đó mỗi thế hệ một mặt tiếp tục cái hoạt động được truyền lại, trong những hoàn cảnh đã hoàn toàn thay đổi, và mặt khác, lại biến đổi những hoàn cảnh cũ bằng một hoạt động hoàn toàn thay đổi... Trong quá trình phát triển đó, *sự biệt lập ban đầu giữa các dân tộc riêng biệt càng bị phá huỷ bởi phương thức sản xuất đã được cải tiến, bởi sự giao tiếp và bởi sự phân công lao động do đó mà hình thành ra một cách tự nhiên giữa các dân tộc khác nhau thì lịch sử càng biến thành lịch sử thế giới*"<sup>1</sup>. (TG. nhấn mạnh).

*Lịch sử càng biến thành lịch sử thế giới* đó là sự kiện cực kỳ quan trọng đang diễn ra trước mắt chúng ta, là bối cảnh lịch sử, là môi trường sống, là vũ đài đấu tranh không thể bỏ qua, không thể tự tách mình ra được trong sự nghiệp phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Cần nhấn mạnh thêm, C.Mác và Ph.Ăngghen xuất phát từ chỗ "lịch sử càng biến thành lịch sử thế giới", "tư bản là một lực lượng quốc tế", đã rút ra một kết luận quan trọng trở thành một yếu tố

---

1. C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 65-66.

nền tảng trong thế giới quan chúng ta: “Như vậy là giai cấp vô sản chỉ có thể tồn tại *trên quy mô của lịch sử thế giới*, cũng như chủ nghĩa cộng sản, tức là hoạt động của giai cấp vô sản, hoàn toàn chỉ có thể tồn tại được với tư cách là một tồn tại “có tính lịch sử thế giới””<sup>1</sup>.

Toàn cầu hoá hiện nay đang do chủ nghĩa tư bản chủ đạo, là một quá trình đầy mâu thuẫn trong bản chất. Mâu thuẫn trước hết là giữa lợi ích cơ bản thuộc chủ nghĩa tư bản độc quyền với chủ quyền các quốc gia, dân tộc. Không thấy mâu thuẫn đó, khi hội nhập dễ đi đến hoà tan, đưa nền kinh tế quốc gia, thậm chí cả số phận dân tộc, trôi nổi trên thị trường toàn cầu đầy rủi ro, bất trắc. Biện chứng khách quan ở đây là toàn cầu hoá trong điều kiện chủ nghĩa tư bản làm chủ đạo chẳng những không thể xoá đi mà càng làm nổi bật lợi ích và chủ quyền quốc gia, bản sắc dân tộc.

Toàn cầu hoá hiện nay còn mâu thuẫn sâu sắc trong bản chất giai cấp giữa giai cấp tư sản độc quyền, xuyên quốc gia với giai cấp công nhân và toàn thể những người lao động bị bóc lột trên toàn thế giới, ngay cả ở các nước tư bản phát triển. Không thấy mâu thuẫn này mà chỉ thấy mâu

---

1. C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 51.

thuần dân tộc, dễ sa vào lập trường dân tộc chủ nghĩa trên mọi tính toán chính trị và chiến lược. Không những thế, một khi không đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, là giai cấp "chỉ có thể tồn tại *trên quy mô lịch sử thế giới*" thì không thể giải quyết đúng đắn ngay lợi ích dân tộc và mọi vấn đề dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

Về mặt lý luận và phương pháp luận nếu rơi vào hai trường hợp trên thì không thể nói gì về triển vọng chủ nghĩa xã hội.

2. Không thể bàn về triển vọng chủ nghĩa xã hội tách khỏi bối cảnh toàn cầu hoá. Cũng không thể nói toàn cầu hoá mà không đụng đến trật tự thế giới mới. Đồng thời, không thể xem xét toàn cầu hoá và trật tự thế giới mới thoát ly khỏi phạm trù hình thái kinh tế - xã hội... *Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội - xét cho cùng - là điểm xuất phát, là công cụ nhận thức cơ bản* giúp ta làm sáng tỏ các quá trình hiện thực từ toàn cầu hoá đến trật tự thế giới mới, đến thời đại chúng ta, đến vận mệnh chủ nghĩa tư bản, đến tiền đồ của chủ nghĩa xã hội.

Ở đây cần phân biệt rõ mặt lực lượng sản xuất, kỹ thuật, công nghệ với mặt quan hệ sản xuất, với mặt chính trị - xã hội. Lực lượng sản xuất được quốc tế hoá cao và ngày càng cao nhờ những thành tựu kỳ diệu của cách mạng khoa

học - công nghệ hiện đại đặc biệt là tin học và công nghệ thông tin là bước tiến vĩ đại của văn minh loài người, nó tạo ra cơ hội lớn cho các dân tộc và các nước chậm phát triển. Nhưng không thể không thấy mặt quan hệ sản xuất, mặt chính trị của quá trình toàn cầu hoá đang do chủ nghĩa tư bản chủ đạo, chi phối. Trong điều kiện đó làm sao có được một hệ thống quan hệ quốc tế với tính cách một trật tự thế giới thống nhất mà lại không là tư bản chủ nghĩa hay không do chủ nghĩa tư bản thống trị? Trong điều kiện đó làm sao có được một nền kinh tế với cơ cấu thực sự là toàn cầu, phi lãnh thổ nghĩa là không còn biên giới quốc gia, hoặc ở bên trên cấp quốc gia, mà cơ cấu ấy lại không là hệ thống quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa?

Tuy vậy, dù muốn hay không, không ai có thể sống ngoài quá trình toàn cầu hoá. Nhưng tham gia vào đó không phải để tự đánh mất mình mà một mặt để tranh thủ điều lợi, tránh điều hại; mặt khác không thể không cùng các lực lượng tích cực, tiến bộ đấu tranh bên trong kết hợp chặt chẽ với đấu tranh bên ngoài dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm chống lại sự thao túng của chủ nghĩa tư bản độc quyền, vì một lôgic toàn cầu hoá khác thật sự bình đẳng, công bằng, dân chủ, có lợi cho

mọi quốc gia dân tộc, cho toàn thể những người lao động trên toàn thế giới.

Thực tế đang tồn tại một số nước xã hội chủ nghĩa, khá có trọng lượng dầu rằng hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới có tổ chức đã không còn. Ngay trong thế giới tư bản chủ nghĩa cũng đang tồn tại "hai thế giới": một thế giới giàu có, phát triển và một thế giới nghèo nàn, lạc hậu. 20% dân số trên hành tinh đang sống ở các nước giàu hưởng tới 80% GDP của toàn thế giới, còn 20% dân số đang sống ở các nước nghèo chỉ hưởng có 1% GDP thế giới. Hơn nữa, bên trong mỗi thế giới ấy cũng lại là tình trạng phân cực ghê gớm, của cải tập trung trong tay một số người giàu, còn tuyệt đại bộ phận dân cư sống nghèo đói, thiếu thốn. Ngay bên trong các nước phát triển nhất cũng đang tồn tại những tầng lớp nghèo khổ sống dưới đáy xã hội mà thời còn "ba thế giới" thì tầng lớp dưới đáy xã hội tư bản này được gọi mai mỉa là "thế giới thứ tư"! Lại còn một mâu thuẫn khá gay gắt và có thể ngày càng gay gắt hơn là giữa các nước đế quốc, tư bản phát triển với nhau thông qua chiến tranh thương mại đủ loại từ chiến tranh điện tử, bán dẫn, ô tô, đến chiến tranh chuỗi, đùi gà, thép... những năm 80, 90 thế kỷ XX đến chiến tranh bò điên hiện nay. Toàn cầu hoá trong điều kiện chủ

nghĩa tư bản nắm ưu thế chủ đạo không thể nào san bằng các khoảng cách trái lại đang hàng ngày làm cho những khoảng cách ấy doãng ra thêm; không thể nhất thể hoá được xã hội thế giới, trái lại ngày càng làm phân rã, phân hoá và gây ra đủ loại xung đột, tranh chấp, giành giật và "trùng phạt" lẫn nhau khi ngấm ngấm, khi quyết liệt trong nền kinh tế, chính trị và xã hội thế giới. Logic phát triển ấy nếu đạt tới thành công để có được một trật tự thế giới với kết cấu xã hội kinh tế thuần nhất, đơn nhất dưới sự quản lý thống nhất "từ trên xuống" cấp quốc gia hay phi lãnh thổ (như quan điểm của một học giả Mỹ là Grahama Thompson trong tạp chí *Khoa học xã hội quốc tế* của UNESCO số 160, năm 1999) thì đó sẽ là sự toàn thắng của *chủ nghĩa tư bản toàn cầu*. Song, chắc chắn kết cục ấy không thể có, không bao giờ có, bởi nó hoàn toàn vô căn cứ, phi hiện thực giống như cái ảo tưởng hoang đường sớm bị sụp đổ về "sự kết thúc lịch sử" đầu những năm 90 của nhà học giả Mỹ gốc Nhật Fukuyama.

Như vậy, để khắc phục triệt để mặt trái của toàn cầu hoá, phải đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc mưu toan bá chiếm và thống trị toàn cầu. Phải đi tới giải quyết cho được mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn giữa lực lượng

sản xuất và nền sản xuất đã mang tính xã hội hoá cao đến mức quốc tế hoá và toàn cầu hoá một bên, với một bên là chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa. Chủ nghĩa tư bản, xét trên quy mô toàn thế giới, đã quá chín muồi đòi hỏi phải được thay thế bằng một chế độ xã hội thật sự công bằng, dân chủ, nhân đạo - chế độ mới này chỉ có thể là *chủ nghĩa xã hội*. Một xã hội gọi là "hậu tư bản" là điều mà chính một số học giả và chính khách phương Tây cũng đã cảm thấy là khó tránh khỏi. Jan Puhl viết trong tạp chí *Die Woche* ngày 28-01-2000: "Trong vòng 20 năm qua, sự bần hàn và sự thừa thãi luôn đồng hành. Sự chênh lệch ngày càng tăng có thể trở thành ngòi nổ đối với nền dân chủ (= chủ nghĩa tư bản) trên phạm vi toàn cầu". Ông ta còn viết: "Quá trình *toàn cầu hoá* đã hợp nhất những người vô sản trên toàn thế giới *vào cuộc đấu tranh* mang tính toàn cầu" (xem *Thông tin tư liệu* số 7-2000).

Còn Chủ tịch Câu lạc bộ Rôma là ngài Ricardo Diez Hochleitner (người Tây Ban Nha) thì viết: "Nghèo đói không chỉ là một vấn đề nghiêm trọng đối với những người bị đụng chạm trực tiếp. Khi tình trạng bần cùng hoá vẫn tiếp diễn như hiện nay thì có nguy cơ nổ ra một cuộc cách mạng có thể đụng chạm đến các nước giàu có. Khi khoảng cách

giàu nghèo tiếp tục mở rộng thì một ngày nào đó sẽ xuất hiện một ông Mác và một ông Lênin mới với khẩu hiệu “Những người nghèo trên toàn thế giới, hãy liên hiệp lại!””.

Như vậy, toàn cầu hoá trong điều kiện hiện nay, với tính hai mặt của nó, về bản chất mà nói là quá trình đầy mâu thuẫn và đấu tranh, đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc vì độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, bình đẳng, công bằng và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới - một cuộc đấu tranh vô cùng rộng lớn dưới vô số hình thức khác nhau: đấu tranh mang tính quần chúng từ dưới lên kiểu như các cuộc biểu tình ở Seatllon (11-1999), ở Davos (1-2000), v.v., như kiểu "Diễn đàn Toàn cầu hoá xã hội" ở Porto Allégré - (Bradin) để đối trọng với "Diễn đàn toàn cầu hoá kinh tế" ở Italia (11-2001), v.v.; đấu tranh giữa các chính phủ trong việc thực thi các hiệp định thương mại và đầu tư; đấu tranh ngay bên trong các định chế quốc tế như WTO, v.v.. Ở đây có vấn đề hợp tác, đã hợp tác thì phải có cách làm, sách lược khôn khéo; thậm chí phải có "ngôn ngữ" của hợp tác; nhưng là hợp tác giữa các nước, các lực lượng kinh tế không ngang sức chưa nói giữa các nước có những chế độ và định hướng chính trị khác nhau do đó hợp tác nhất thiết phải



đi đôi với đấu tranh, hơn nữa, trong sâu xa là đấu tranh ngay trong hợp tác và để hợp tác vì mục: tiêu giành cho được mặt lợi, giảm thiểu tối đa nặt hại của toàn cầu hoá nhất là đối với các nước nhỏ, yếu thế. Không nên ảo tưởng cuộc đấu tranh từ bên trong và bên trên có thể thay đổi căn bản cái trật tự thế giới toàn cầu hoá đang tồn tại. Đấu sao không thể sống ngoài hiện thực thế giới. Đấu tranh là phải đấu tranh và bằng cuộc đấu tranh tích cực dưới nhiều hình thức, có phối hợp chặt chẽ, cả bên trong và bên ngoài, cả bên dưới và bên trên, bên lề, các hình thức bổ sung và tăng cường lẫn nhau, nhất định có khả năng cải biến tình hình, từng bước đạt tới một toàn cầu hoá thật sự chân chính, trên nền tảng một lực lượng sản xuất phát triển cực kỳ mạnh mẽ, được xã hội hoá, quốc tế hoá ngày càng cao và lợi ích được phân bổ hợp lý, công bằng cho mọi quốc gia dân tộc, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho toàn nhân loại. Đó là sứ mệnh của chủ nghĩa xã hội, là kết quả đấu tranh nhưng không chỉ trên phương diện chống mặt trái của toàn cầu hoá mà là đấu tranh toàn diện, triệt để, dưới mọi hình thức nhằm thay đổi tận gốc chế độ tư bản chủ nghĩa nói chung đã lỗi thời xét về mặt lịch sử thế giới.

3. Sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã làm thay đổi căn bản so sánh lực lượng trên thế giới. Cách mạng thế giới tạm thời lâm vào thoái trào. Chủ nghĩa tư bản đặc thắng, hí hửng về "sự kết thúc lịch sử", những tưởng cứ thế mà chẳng mấy chốc nó có thể an bài trật tự thế giới mới. Nhưng hí hửng chẳng được bao lâu. Không còn địch thủ số 1 bên ngoài đáng gờm nhất thì bao nhiêu mâu thuẫn nội tại lại dồn nén và bùng phát lên từ bên trong. Khủng hoảng kinh tế, tài chính, xã hội và chính trị xảy ra nay chỗ này mai chỗ khác và gây ra những phản ứng dây chuyền. Nền kinh tế ngay ở các trung tâm tư bản lớn cũng lâm vào trì trệ, suy thoái thậm chí có dự báo không loại trừ khả năng khủng hoảng. Nếu vậy thì rồi những gì sẽ xảy ra với cả thế giới?

Sự kiện 11-9 năm 2001 bị toàn thế giới lên án và chống lại nhưng về mặt nào đó cũng là một tín hiệu chẳng lành tí nào đối với vận mệnh của chủ nghĩa tư bản. Sau Ápganixtan, với hành động hiếu chiến ngang ngược, lộng hành của tập đoàn tư bản công nghiệp - quân sự cực hữu ở Mỹ bất chấp cả Hội đồng Bảo an, bất chấp cả Liên hợp quốc, bất chấp luật pháp quốc tế, qua mặt ngay cả đồng minh, để quốc Mỹ với hành động siêu cường duy nhất khiến cho thế giới càng không

yên. Cả thế giới đang cảnh giác dõi theo những gì sẽ xảy ra nữa với Trung Đông, với Irắc... từ đó với cả thế giới.

Như vậy, nói toàn cầu hoá không nên chỉ biết có kinh tế và thương mại mà phải thấy tác động qua lại phức tạp với rất nhiều nhân tố khác trước hết là chính trị, là an ninh. Rõ ràng trước mắt chúng ta *lịch sử càng biến thành lịch sử thế giới* xét trên tổng thể các mặt và như thế không thể không lấy quan điểm chính trị làm ưu tiên trong quan sát thế giới. Không đứng trên *đỉnh cao và chiều sâu có tính bản chất của quá trình và xu thế lịch sử thế giới* đương đại mà nhìn thì hiểu biết của chúng ta về thế giới ngày nay sẽ rất nông cạn, càng khó mà làm sáng tỏ và giải quyết đúng đắn những vấn đề đặt ra cho đất nước ta.

Lịch sử càng biến thành lịch sử thế giới, quá trình toàn cầu hoá càng mở rộng và đi vào chiều sâu với ưu thế chủ đạo của chủ nghĩa tư bản như hiện nay, thì thế giới càng biến thành một mạng lưới chằng chịt những quốc gia, những dân tộc, những lãnh thổ vừa là những đơn vị chủ quyền mang bản sắc riêng, vừa quan hệ khăng khít và tùy thuộc lẫn nhau, nhưng chắc chắn không có sự phát triển đồng đều, càng không đồng nhất trong tính chất xã hội, chính trị và kinh tế.

Có quan điểm có thể chấp nhận được khi phân chia 3 loại nước khi bàn về lợi, hại do toàn cầu hoá đưa lại: các nước phát triển đều chiếm địa vị chủ động ở mức độ khác nhau trong các lĩnh vực của toàn cầu hoá. Một số nước châu Á, trên mức độ nhất định phải miễn cưỡng theo đuổi tiến trình toàn cầu hoá để mưu tìm lợi ích cho mình. Còn lại, đa số các nước đang phát triển đều bị bỏ rơi rất xa ở phía sau toàn cầu hoá, một số bị gạt ra bên lề của toàn cầu hoá. *Ba loại nước với ba loại lợi ích khác nhau này cho thấy toàn cầu hoá hiện nay đã tăng thêm tính bất công trong so sánh địa vị hai bên giữa nước phát triển và nước đang phát triển, mặt khác cũng phản ánh sự phân hoá trong nội bộ các nước đang phát triển.*

Về mối quan hệ giữa lợi ích và đạo lý phản ánh trong toàn cầu hoá hiện nay thì các nước phát triển phải chịu trách nhiệm chủ yếu. Bởi vì, các nước phát triển nắm quyền chủ đạo tuyệt đối trong toàn cầu hoá, từ trước tới nay họ đều có thể thao túng được toàn cầu hoá. Chỉ có phần lớn các nước đang phát triển ở vào vị trí bị động thì toàn cầu hoá đối với họ mới là lực lượng bất khả kháng. Còn một số ít nước đang phát triển đã chiếm được vị trí nhất định trong toàn cầu hoá thì toàn cầu hoá đối với họ là cơ may và thách thức cùng song song tồn tại.

Như vậy, giai đoạn mới của lịch sử thế giới khiến cho bộ mặt thế giới càng đa dạng, phức tạp, phân hoá sâu sắc, đầy những mâu thuẫn cũ, mới đan xen. Với toàn cầu hoá, hệ thống thế giới như là cả một sợi dây chuyền trong đó mỗi khâu, mỗi mắt xích lớn bé khác nhau, mạnh yếu khác nhau, cứng mềm khác nhau, tất cả, dù muốn dù không, đều bị cuốn hút vào một cuộc "cạnh tranh sinh tồn", "khôn sống vớng chết" - một chứng minh cho học thuyết Đacuyn chăng? Không phải, tuyệt đối không phải. Nằm ở tầng sâu các hiện tượng nhảy múa trên bề mặt vẫn là phép biện chứng của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; là vận động đầy mâu thuẫn của hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa; là sự ra đời, đấu tranh đầy khó khăn, chật vật, trắc trở và quanh co của hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa; là cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc cực kỳ gay go, phức tạp vì tiến bộ xã hội. Mặc dù sau khi chủ nghĩa xã hội bị đổ vỡ một mảng lớn, toàn cầu hoá đang do chủ nghĩa tư bản thao túng, lịch sử thế giới vẫn nằm trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Bởi thời đại được gọi là thời đại lịch sử là cả một quãng thời gian rất dài hàng trăm năm. Trong thời đại lớn lại có các thời kỳ hay gọi là thời đại

nhỏ. Nếu hình dung lịch sử thế giới như một con đường thẳng tắp, trơn tru, không có những bước gập ghềnh khúc khuỷu, không có những thất bại tạm thời, cả những bước lùi đôi khi rất lớn thì không biện chứng, không khoa học, không đúng về mặt lý luận. Lênin từng cảnh báo như thế và lịch sử gần 20 năm qua diễn ra quả đúng như thế. Vì vậy không nên bi quan tuyệt vọng trước tình hình, bởi lịch sử thế giới bằng sức mạnh có tính quy luật của nó nhất định mở đường đi cho mình băng qua mọi thác ghềnh hiểm trở.

C.Mác và Ph.Ăngghen đã vạch ra tính tất yếu diệt vong của chủ nghĩa tư bản ngay khi chủ nghĩa tư bản ở thời kỳ đang lên. Ngày nay chủ nghĩa tư bản hiện đại, qua thất bại tạm thời của chủ nghĩa xã hội, dương dương đắc thắng và tựa hồ còn đầy sức sống. Nhưng mọi mâu thuẫn nan giải của nó đã lên tới đỉnh điểm mà quy luật là "vật cực tắc phản" (Lão Tử) và không có lối ra nào khác là chủ nghĩa xã hội. Chính điều đó lại được chứng minh từ mặt phản diện bởi những đại biểu có ý thức nhất của giai cấp tư sản trong khi họ đi tìm kiếm con đường và giải pháp cứu nguy cho chủ nghĩa tư bản. Từ sự không thành công nếu không nói là thất bại của chủ nghĩa tự do mới, của chủ nghĩa xã hội dân chủ, ngày nay các chính

khách và học giả tư sản đang đổ xô đi tìm "con đường thứ ba" nhưng xem ra cũng không có triển vọng. Có điều dường như tất cả họ đều thống nhất một điểm để chạy chữa cho chủ nghĩa tư bản là phải kết hợp kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội; mục tiêu không thay đổi là lợi nhuận tối đa, tất nhiên, nhưng phải san sẻ một phần cho những kẻ làm thuê, phải nói đến "giảm đói nghèo" thậm chí để mị dân họ đưa cả vấn đề "xóa đói nghèo" vào chương trình nghị sự của một số hội nghị thượng đỉnh, vào chủ trương tài trợ của cả IMF, WB - những công cụ của các thế lực tư bản tài phiệt đầu sỏ thế giới, v.v.. Ngoài ra, từ trong lòng xã hội tư bản ta thấy cũng xuất hiện ngày càng nhiều những tiên đề và nhân tố mầm mống của xã hội tương lai chẳng hạn các công ty cổ phần, các hợp tác xã của những người lao động, v.v. đến mức ngay từ năm 1918, Lênin đã nói: "Ngày nay thì chủ nghĩa xã hội nhìn sang chúng ta từ tất cả các khung cửa của chủ nghĩa tư bản hiện đại, chủ nghĩa xã hội đang hiện ra trực tiếp, *trên thực tiễn*, trong mỗi biện pháp quan trọng tạo thành một bước tiến trên cơ sở chủ nghĩa tư bản hiện đại ấy"<sup>1</sup>.

---

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t. 34, tr. 258.

Tất nhiên, một lần nữa nhắc lại cần tránh ảo tưởng thắng lợi chóng vánh cũng không thừa. Song, nếu chỉ nhìn thấy tương lai mờ mịt thì cũng hoàn toàn không đúng. Chủ nghĩa tư bản càng toàn cầu hoá càng chất đầy mâu thuẫn và mở rộng các mâu thuẫn ra toàn thế giới và không chỉ với loài người mà cả với giới tự nhiên. Với vai trò thao túng ngày càng tăng lên của tư bản tài chính khiến kinh tế thế giới càng không thể quản lý và kiểm soát nổi, càng dễ bị tổn thương, dễ dẫn đến xuất hiện những khâu yếu có khả năng nổ tung ở chỗ này hay chỗ khác, từ đó gây ra phản ứng dây chuyền trong mạng lưới tư bản chủ nghĩa toàn cầu.

### III. TRIỂN VỌNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI XÉT CHO CÙNG PHỤ THUỘC MỘT CÁCH QUYẾT ĐỊNH VÀO CÁC NHÂN TỐ CHỦ QUAN CỦA CÁCH MẠNG XÃ HỘI

1. Toàn bộ những phân tích trên nhằm chứng minh những tiền đề khách quan đã chín muồi (xét trên toàn cục xu thế lịch sử thế giới) cho sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Vấn đề còn lại là ở nhân tố chủ quan. Nhân tố chủ quan chưa có đủ thì khả năng khách quan dù



chín mươi đến đâu vẫn không tự nó thực hiện. Thực tại hiện nay, tình trạng phổ biến của phong trào cách mạng trên thế giới là *đang có sự tụt hậu xa của nhân tố chủ quan so với khả năng khách quan.*

2. Tất nhiên, nếu hình dung sự chín muồi của điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan diễn ra đồng đều trên toàn thế giới, ở đâu cũng như ở đâu là không đúng. *Phát triển không đều* vẫn là đặc điểm có tính quy luật phổ biến trên mọi bình diện và quá trình diễn ra trên thế giới từ kinh tế đến chính trị, đến ý thức xã hội, đến trình độ tổ chức và đấu tranh. Không đồng đều ngay giữa các lĩnh vực ấy với nhau, ngay trong tương quan lực lượng và trình độ tổ chức giữa các lực lượng cách mạng, tiến bộ và các lực lượng phản động. Không đồng đều giữa các nước, các khu vực về phương diện chín muồi các điều kiện khách quan và chủ quan của tình thế cách mạng. Từ tất cả điều đó, sẽ không đúng nếu hình dung cách mạng sẽ diễn ra đồng thời trên tất cả các nước một lúc. Dĩ nhiên, như đã phân tích trên, trong điều kiện toàn cầu hoá hiện nay khi mối quan hệ tùy thuộc và phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước càng chặt thì sự bùng nổ ở một khâu yếu nào đó trong sợi dây xích tư bản chủ nghĩa rất dễ lây lan.

3. Hơn nữa, quá trình diễn biến thế giới không đơn thuần chỉ có sự phát triển bình thường của các nhân tố kinh tế. Các nhân tố chính trị, quân sự, an ninh cũng đang nổi cộm. Và không nên loại trừ ngay cả khả năng có những đột biến có thể làm đảo lộn cả bàn cờ quốc tế hoặc khu vực. Các xung đột xã hội, sắc tộc, tôn giáo, lãnh thổ đang xảy ra ở nhiều nơi. Chiến tranh thế giới ít có khả năng xảy ra nhưng không thể nói tuyệt đối không thể xảy ra, còn chiến tranh cục bộ xảy ra liên tục. Rõ ràng loài người đang sống trong một thế giới rất không yên ổn, đầy bất trắc khó lường cả về kinh tế, cả về chính trị và cả về an ninh.

Có phải chủ nghĩa tư bản toàn cầu hoá đang ở giai đoạn ổn định lâu dài và phát triển bình thường? Về khách quan có phải toàn thế giới đang ở xu thế lớn (hay thời đại) hoà bình và phát triển? Cần phân biệt mong muốn và đường lối chủ quan với khả năng khách quan. Những cách nhìn thế giới chỉ đơn thuần trên quan điểm kinh tế, mà kinh tế lại được hiểu một cách phiến diện về chủ nghĩa tư bản hiện đại, trong đó lại nặng về thuyết kỹ trị, những cách nhìn đó có mặt nào phù hợp, mặt nào không phù hợp thực tế? Tất cả những vấn đề lớn đó cần được thảo luận, phân tích kỹ dưới ánh sáng của

thực tiễn gần 20 năm qua sau những kịch biến ở Liên Xô, Đông Âu; qua những cơn bão táp tiền tệ và khủng hoảng tài chính kinh tế năm 1997 và cả hiện nay, qua cuộc suy thoái kinh tế đang diễn ra ở một số nước tư bản lớn "đầu tàu kinh tế" như Mỹ, Nhật; qua sự kiện 11-9 rồi chiến tranh Irắc, Ápganixtan, và những gì có thể xảy ra sau Ápganixtan, qua tình hình Trung Đông, Bancăng, v.v..

4. Từ sự phân tích các dữ kiện trên, liệu có thể đưa ra những dự báo gì về sự phát triển của thế giới sắp tới, dự báo dài là cho thế kỷ XXI, ngắn là cho khoảng 10-20 năm tới? Và từ đó liệu có thể nói được gì về triển vọng của chủ nghĩa xã hội? Quả là bài toán cực kỳ khó. Dự báo dài đã không dễ, nhưng nói chung chung chừng nào còn được, dự báo ngắn càng khó hơn. Dù thế nào tôi vẫn tin rằng thế kỷ XXI sẽ có thắng lợi lớn của chủ nghĩa xã hội. Còn trong vài chục năm đầu, nếu những nhân tố chủ quan của cách mạng tiến vọt lên được, thì có thể đưa chủ nghĩa xã hội thắng lợi một bước có thể chưa thật lớn nhưng khá quan trọng, tạo tiền đề cho bước sau. Những tiền đề cho bước sau ấy chẳng hạn như sự củng cố, phát triển lớn mạnh của một số nước xã hội chủ nghĩa đang tồn tại, sự phục hồi phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở

vượt qua cuộc khủng hoảng về lý luận, tư tưởng, về đường lối, về tổ chức của các đội ngũ cộng sản ở các nước; khả năng phục hồi đến mức nhất định sự đoàn kết phong trào cộng sản quốc tế, thực hiện được sự thống nhất hành động trên một số mục tiêu chung trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc bá quyền, hiếu chiến, chống chiến tranh, vì hoà bình, dân chủ, dân sinh, chủ quyền và quyền bình đẳng của các dân tộc.

5. Nói triển vọng của chủ nghĩa xã hội thế giới xét cho cùng phụ thuộc vào những nhân tố chủ quan thì nhân tố chủ quan trước hết phải kể đến là các nước xã hội chủ nghĩa còn lại: Trung Quốc, Việt Nam, Cuba, Lào, Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên. Sự kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, sự vững mạnh toàn diện và không ngừng phát triển về mọi mặt của 5 nước với số dân hơn 2 tỷ này, có tầm quan trọng đặc biệt trong tình hình cách mạng đang tạm thời thoái trào hiện nay. Chỉ riêng sự trụ vững được của các nước này trong cơn sóng gió quốc tế và trước bao nhiêu âm mưu, thủ đoạn và hành động phá hoại của kẻ thù gần 20 năm qua đã là một thành quả lịch sử khiến loài người không mất đi niềm hy vọng vào tương lai của chủ nghĩa xã hội.

Đương nhiên, trước mắt các nước xã hội chủ nghĩa còn đầy thách thức và nguy cơ phải vượt qua. Bảo đảm sao cho cải cách, đổi mới, mở cửa đi đúng đường, chiến thắng nghèo nàn lạc hậu, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ cực kỳ trọng đại. Vũ đài đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội đối với bất kỳ Đảng Cộng sản nào, trước hết là trên mảnh đất Tổ quốc mình. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Mác - Ăngghen đã chỉ rõ: "Giai cấp vô sản trước hết phải tự mình trở thành dân tộc". Còn chủ nghĩa quốc tế vô sản, xã hội chủ nghĩa, là gì? Theo Lênin, chỉ có một và *chỉ một* mà thôi: đó là làm hết sức mình cho sự nghiệp cách mạng nước mình, đồng thời làm hết khả năng của mình để giúp đỡ cách mạng các nước. Không lãnh đạo được nhân dân làm tốt sự nghiệp cách mạng và xây dựng Tổ quốc mình mà nói về chủ nghĩa quốc tế thì đó chỉ là lời nói ba hoa, rỗng tuếch. Còn trong khi đem hết sức mình để làm việc cho chủ nghĩa xã hội, cho lợi ích đất nước và nhân dân mình mà không quan tâm gì đến phong trào cách mạng thế giới, không nghĩ gì đến giúp đỡ cách mạng các nước khác thì rơi vào chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, xa lạ với hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Đương nhiên, cái thời mà

trong phong trào cộng sản quốc tế có Đảng đứng đầu, có Đảng đàn anh, Đảng đàn em, đã qua lâu rồi. Sau đó, phong trào cộng sản quốc tế cũng đã có quá trình tìm kiếm, thử nghiệm những hình thức thay thế. Nhưng từ sau sự biến "sụp đổ" cho đến nay, nhu cầu có hình thức đoàn kết quốc tế và giao lưu mới ngày càng tăng lên một cách bức xúc. Điều quá nghịch lý là trong khi chủ nghĩa tư bản xem ra đang cố sức để có được nhiều hình thức thống nhất quốc tế thì phong trào cộng sản và công nhân, vốn ra "chỉ có thể tồn tại trên quy mô của lịch sử thế giới", lại đang lâm vào tình trạng phân tán, xé lẻ. Khắc phục tình trạng này phải được xem là một trong những nhiệm vụ cách mạng hàng đầu không chỉ vì nghĩa vụ và lợi ích quốc tế mà cũng chính vì lợi ích dân tộc, giai cấp. Trong nhiệm vụ này, tất cả các Đảng cộng sản đều có trách nhiệm đóng góp, nhưng các Đảng cầm quyền có trách nhiệm lớn vì có nhiều điều kiện hơn.

6. Ở những nước Đảng cộng sản chưa cầm quyền tình hình càng khó khăn phức tạp. Khối cánh tả nhiều nơi dường như tăng thêm về lượng nhưng lại yếu về chất, đang trong tình trạng phân tán và chia năm sẻ bảy ngay trong lực lượng nòng cốt là các Đảng cộng sản. Không ít Đảng biến chất,

chuyển sang xã hội dân chủ; tình trạng "trong Đảng có phái, ngoài Đảng có đảng" khá phổ biến. Thực trạng đó tất nhiên ảnh hưởng hết sức tiêu cực đến phong trào công nhân, công đoàn và các tổ chức quần chúng khác: thiếu mục tiêu chính trị rõ ràng, thiếu sự lãnh đạo tổ chức hiệu quả, thiếu hành động thống nhất.

Những năm gần đây tình hình chuyển biến có chiều tốt hơn, nhiều cuộc đấu tranh đòi tăng lương bớt giờ làm, trợ giá nông sản, v.v. khá quy mô và quyết liệt, đặc biệt là những cuộc biểu tình chống mặt trái của toàn cầu hoá tập hợp hết sức đông đảo và rộng rãi nhiều lực lượng và khuynh hướng khác nhau. Tuy nhiên, nói chung phong trào vẫn mang nhiều tính tự phát.

7. Tình trạng chia rẽ, phân hoá, phân tán về tổ chức và đấu tranh nói trên có nguyên nhân sâu xa ở sự khủng hoảng về đường lối chính trị, về tư tưởng lý luận, về niềm tin. Nguyên nhân này thật ra không phải xuất hiện từ khi Liên Xô đổ vỡ mà trước đó khá lâu đã có những mầm mống và phát triển lớn dần, đến khi Liên Xô đổ thì biến thành thảm họa đối với không ít đảng, kể cả một số đảng lớn có bề dày lịch sử. Trong nhiều đảng hiện nay vẫn còn ý kiến bất đồng về đánh giá chủ nghĩa xã

hội mấy chục năm ở Liên Xô, về nguyên nhân Liên Xô sụp đổ. Có những ý kiến đi xa đến mức dao động về học thuyết, đến mức xét lại chủ nghĩa Lênin, Cách mạng Tháng Mười, thậm chí xét lại cả chủ nghĩa Mác. Từ đó số đảng viên ra Đảng không phải ít. Số ở lại đang cố gắng rút ra những bài học lịch sử của chủ nghĩa xã hội, phân tích những đặc điểm mới của thế giới hậu Xôviết, từ đó ra sức tìm kiếm con đường mới của tiến bộ xã hội và chủ nghĩa xã hội. Ở đây phải rất vui mừng trước sự nổi bật lên của phong trào cộng sản và cánh tả ở nhiều nước Mỹ Latinh, sân sau của đế quốc Mỹ mặc dù cuộc đấu tranh ở đây còn hết sức cam go. Nhưng phải thừa nhận rằng ở nhiều khu vực khác không ít Đảng và những người cộng sản chưa làm sáng tỏ được con đường đi lên cho đất nước mình. Sự lạc hậu về lý luận là tình trạng phổ biến. Quả cũng khó tránh khỏi bởi thực tiễn thế giới bước vào thế kỷ XXI đang diễn ra trước mắt chúng ta với không biết bao nhiêu điều mới mẻ, phức tạp; đang đặt ra cho chúng ta biết bao câu hỏi về con đường đi lên hiện nay và sắp tới của nhân loại, của các dân tộc, mà trong di sản mácxít và kinh nghiệm quốc tế chưa có sẵn câu trả lời. Để trả lời cho được những câu hỏi đó đòi hỏi *phải phát triển chủ nghĩa Mác* -



*Lênin lên một giai đoạn mới về chất* - giai đoạn sau Lênin. Nhưng, đó lại là một cái thiếu lớn, một chỗ yếu có thể nói là chí mạng của phong trào cộng sản quốc tế hiện nay.

8. Trên ý nghĩa nhất định, việc khắc phục và vượt qua cho được chỗ yếu và cái thiếu về mặt lý luận là *một khâu cơ bản, then chốt, quyết định* để tăng cường nhân tố chủ quan của cách mạng, đảm bảo đáp ứng ngang tầm những đòi hỏi khách quan của thực tiễn và tiến trình lịch sử trong giai đoạn hiện nay. Và, để làm được điều đó phải có sự phối hợp cố gắng của toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở nỗ lực trí tuệ tối đa của mỗi Đảng cộng sản.

Xưa nay và nhất là trong thế giới toàn cầu hoá ngày nay, không một Đảng cộng sản nào có thể giải quyết đúng đắn những vấn đề nước mình mà lại không tính đến cục diện thế giới nói chung. Như Lênin đã nói, người ta không thể bắt tay giải quyết những vấn đề riêng nếu trước đó không giải quyết những vấn đề chung bởi như thế cứ mỗi lần lại "vấp phải" vấn đề chung mà "vấp phải" như thế một cách không tự giác thì không tránh khỏi dẫn đến những sai lầm có tính nguyên tắc.

Vì vậy, sự hợp tác quốc tế trong việc *tiến hành một cuộc đại tổng kết - tổng kết thực tiễn, tổng kết lịch sử và tổng kết lý luận chủ nghĩa xã hội, trong việc nghiên cứu và phát triển lý luận Mác - Lênin lúc này là cần thiết hơn bao giờ hết*. Nó là một trong những nhiệm vụ hàng đầu nhằm mở rộng và tăng cường đoàn kết quốc tế, góp phần cùng nhau xây dựng và phát triển lớn mạnh nhân tố chủ quan của phong trào cách mạng trong giai đoạn hiện nay. Đó là mệnh lệnh bức xúc của cuộc sống đối với những người cộng sản và các Đảng Cộng sản.

## TÍNH THỜI SỰ CỦA HỌC THUYẾT MÁC

Cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế thế giới, bùng phát từ nước Mỹ, trung tâm chủ nghĩa tư bản thế giới, đang diễn ra đã khơi dậy sự "hồi sinh" học thuyết Mác. Chính một số học giả nổi tiếng và chính khách lớn phương Tây đã làm "hồi sinh" học thuyết Mác. Thật vinh dự lớn cho C.Mác và học thuyết vĩ đại của Mác.

Một số kẻ như Fukuyama từng tuyên bố chủ nghĩa Mác đã chết, chủ nghĩa cộng sản đã cáo chung và " lịch sử đã kết thúc" từ cuối những năm 80 đầu những năm 90 thế kỷ XX do những biến đổi kịch tính ở Liên Xô, Đông Âu, họ nói thế nào bây giờ khi chủ nghĩa Mác được chính phương Tây làm "hồi sinh"?

Có đồng chí cho rằng chủ nghĩa Mác ra đời cách đây hơn 150 năm, lại là một lý luận "còn dang dở", lý luận ấy đã không còn sức sống, những anh em đó nói thế nào bây giờ về chủ nghĩa Mác khi một số nhân vật nổi tiếng phương Tây tìm đọc *Tư*

*bản* để xem Mác cắt nghĩa thế nào cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế hiện nay?

Giáo sư lịch sử và các vấn đề quốc tế thuộc đại học Prin-xtơn (Mỹ) và giáo sư viện Đại học châu Âu tại Florence (Italia) nhấn mạnh "sự phục hồi ảnh hưởng chủ nghĩa Mác trên thế giới cho thấy quan điểm thống trị hiện nay là chủ nghĩa tư bản đang ở thế thoái trào". *Nhật báo kinh tế* Thụy Sĩ đăng bài của hai giáo sư đó và dẫn chứng Tổng thống Pháp Xáckôzy, bộ trưởng tài chính Đức đang tìm đọc *Tư bản* của Mác, đi đến kết luận: "Chính do khủng hoảng hiện nay mà sự hồi sinh chủ nghĩa Mác trở thành tất yếu".

Chủ nghĩa tư bản đã có lịch sử hơn 500 năm. Nó đã có những cống hiến cực kỳ to lớn cho loài người. Nó đã tạo ra những lực lượng sản xuất không những đồ sộ mà ngày càng tinh xảo, tinh vi, những máy móc "thông minh", những vật liệu, năng lượng kỳ diệu, v.v.. Với đại công nghiệp, nó đã tạo ra thị trường thế giới thay cho tình trạng biệt lập trước đó của các địa phương và dân tộc vốn tự cung tự cấp. Do xâm chiếm thuộc địa, bóp nặn thị trường thế giới, chủ nghĩa tư bản đã làm cho sản xuất và tiêu dùng của tất cả các nước mang tính chất thế giới. Chính chủ nghĩa tư bản đã có công làm cho lịch sử biến thành lịch sử thế giới.

Sau khi Liên Xô và Đông Âu tan rã, chủ nghĩa tư bản chiếm lĩnh đa phần thế giới, bản đồ chính trị thế giới với hai hệ thống đối lập đã thay đổi căn bản. Lịch sử phải chăng "kết thúc" ở chủ nghĩa tư bản, tột đỉnh của văn minh loài người? Thực tiễn thế giới "hậu Xôviết" đã sớm bác bỏ kết luận sai lầm ấy. Có điều cần ghi nhận: ngày nay ít ai còn mang ảo tưởng chủ nghĩa tư bản sắp chết đến nơi, nhưng phải chăng số người tin tuyệt đối vào sức sống vĩnh hằng của chủ nghĩa tư bản cũng ngày càng vơi dần? Xem ra đa số đánh giá chủ nghĩa tư bản còn sức sống nhất định nhưng cuối cùng dứt khoát nó không tránh khỏi tiêu vong.

Thật ra sức sống còn lại của chủ nghĩa tư bản mà đôi khi có người choáng ngợp, một phần do nó vốn chưa thật cạn kiệt, còn một phần rất quan trọng là do những yếu kém, sai lầm dẫn đến sụp đổ cay đắng một mảng lớn chủ nghĩa xã hội hiện thực. Một sự thật nữa rất đáng lưu ý là tâm trạng hoan hỉ của phương Tây trước sự sụp đổ của Liên Xô chỉ được nhất thời; sau đó, khi không còn địch thủ đáng gờm nhất phải đối mặt, thì những đầu óc ít nhiều tỉnh táo, sáng suốt trong các học giả và chính khách phương Tây bình tĩnh quay về nhìn lại bản thân chủ nghĩa tư bản, đã kịp thời cảnh báo: coi chừng nguy cơ đe dọa vận mệnh chủ nghĩa

tư bản vốn ra không phải từ phía chủ nghĩa xã hội, từ Liên Xô, mà chính từ ngay trong lòng chủ nghĩa tư bản. Rõ ràng chủ nghĩa tư bản đang "tự phản tỉnh", "tự phê phán", đang thấy khó mà tự duy trì nếu không có phép gì mâu nhiệm hơn những phép đã dùng để tự điều chỉnh, thích nghi. Những khái niệm "xã hội hậu tư bản", hay "chủ nghĩa tư bản mới", "chủ nghĩa tư bản nhân dân", hay "chủ nghĩa tư bản của những người lao động" v.v. mà một số học giả phương Tây ưa dùng nói lên hai mặt: nó vừa là một sự nguy biến rằng chủ nghĩa tư bản đã không còn là chủ nghĩa tư bản nữa vì nó không còn bóc lột; vừa là - về khách quan - mặc nhiên thừa nhận chế độ tư bản đích thực, truyền thống như bản thân nó, đã hết lý do tồn tại, đã hết khả năng tự biện minh; có nghĩa ngay các nhà tư tưởng tư sản cũng đã mất niềm tin ở chính chủ nghĩa tư bản, đã mặc nhiên và gián tiếp phải nói đến một chế độ mới đang gõ cửa chủ nghĩa tư bản.

Học thuyết Mác cho rằng sự phát triển của xã hội loài người, sự chuyển biến từ hình thái kinh tế - xã hội này lên hình thái kinh tế xã hội khác, suy đến cùng, luôn được thực hiện trên cơ sở phát triển nền sản xuất vật chất và lực lượng sản xuất của xã hội. Ở giai đoạn hiện nay, sự phát triển rất cao lực lượng sản xuất dưới tác động của cách mạng khoa

học và công nghệ hiện đại đang sinh ra những xu hướng phát triển về khách quan mang tính đối kháng với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đồng thời tự phát tạo ra những cơ sở và tiền đề dẫn tới chế độ mới - chế độ xã hội chủ nghĩa. Tất nhiên chế độ mới không thể ra đời mà không thông qua những chuyển biến cách mạng trong chế độ chính trị dưới hình thức này hay hình thức khác, hoặc bạo lực vũ trang hoặc bạo lực chính trị, hoà bình, hoặc thông qua các cuộc bầu cử và đấu tranh nghị trường dựa trên sức mạnh nhân dân.

Sự phát triển của lực lượng sản xuất ở giai đoạn xã hội hoá ngày càng cao hiện nay đang thúc đẩy những quá trình tập trung, sáp nhập, liên kết ngày càng cao không chỉ trong phạm vi quốc gia mà cả trên quy mô thế giới, không chỉ về lực lượng sản xuất mà cả sở hữu tư bản, thành những hình thức "chủ nghĩa tư bản tập đoàn" của các nhà tư bản kén xù, thậm chí siêu quốc gia.

Rõ ràng cái vỏ tư nhân tư bản chủ nghĩa đã quá chật chội đối với nội dung sức sản xuất cực kỳ đồ sộ mà nó chứa đựng; thậm chí quá chật cả với hình thức sở hữu tư bản độc quyền tư nhân. Mác và Ăngghen viết trong *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*: "Xã hội tư sản hiện đại, với những quan hệ sản xuất và trao đổi tư sản của nó, với những quan

hệ sở hữu tư sản, đã tạo ra những tư liệu sản xuất và trao đổi hết sức mạnh mẽ như thế, thì giờ đây, giống như một tay phù thủy không còn đủ sức trị những âm binh mà y đã triệu lên"<sup>1</sup>. Chính chủ nghĩa tư bản - một cách khách quan - đang tự phủ định mình và đang "làm việc" chuẩn bị cho tương lai của chủ nghĩa xã hội.

Từ tính chất xã hội hoá cao của sản xuất và lực lượng sản xuất, cũng xuất hiện trong các nước tư bản phát triển ngày càng nhiều nhân tố mầm mống những quan hệ xã hội tương lai, chẳng hạn các công ty cổ phần có sự tham gia của những người lao động vào sở hữu và quản lý. Hình thức công ty cổ phần có loại thuộc những "nhà tư bản tập thể" hoặc "trực tiếp mang hình thái tư bản xã hội ... đối lập với tư bản tư nhân, có loại "nửa nọ nửa kia", một nửa thuộc các chủ nghĩa tư bản vừa và nhỏ, một nửa cổ đông là những người lao động. C.Mác nói: "Những xí nghiệp cổ phần tư bản chủ được nghĩa, cũng như những nhà máy hợp tác, đều phải được coi là những hình thái quá độ từ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa sang phương thức sản xuất tập thể"<sup>2</sup>. Không

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 604.

2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.25, phần I, tr.673.



chỉ thế, ngay một số hình thức tổ chức và quản lý kinh tế, quản lý văn hoá, xã hội của chủ nghĩa tư bản hiện tại cũng đang gợi ý cho tương lai chủ nghĩa xã hội. V.I.Lênin chỉ rõ "ngày nay thì chủ nghĩa xã hội nhìn sang chúng ta từ tất cả khung cửa của chủ nghĩa tư bản hiện đại, chủ nghĩa xã hội đang hiện ra trực tiếp, *trên thực tiễn*, trong mỗi biện pháp quan trọng tạo thành một bước tiến trên cơ sở chủ nghĩa tư bản hiện đại ấy"<sup>1</sup>.

Ngay trong những biện pháp giải cứu khỏi phá sản các ngân hàng và công ty công nghiệp lớn, Mỹ và một số nước tư bản khác đã phải dùng đến biện pháp nhà nước hoá toàn bộ hoặc góp một phần vốn cổ phần khiến dư luận tư sản gán cho là khuynh tả, là ngã theo chủ nghĩa xã hội. Tháng 9 - 2008, trong một cuộc họp tại điện Elysée (Pháp) Tổng thống Vênêzuêla Hugo Chavez đã mỉa mai gọi tổng thống Pháp Sarkozy là "đồng chí". Hugo nói: "đồng chí Sarkory là một người bạn tốt, song vẫn là tư bản chủ nghĩa. Tuy nhiên đồng chí ấy đang đến gần chủ nghĩa xã hội. Đồng chí Sarkory nói rằng phải làm lại chủ nghĩa tư bản, bằng không sẽ nổ ra một cuộc cách mạng toàn cầu. Đồng chí Sarkory này, cuộc cách mạng ấy ở châu Mỹ Latinh chúng

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.34, tr. 258.

tôi đã nổ ra cách đây ít lâu rồi. Không cách chi làm lại chủ nghĩa tư bản mà phải sáng tạo một hệ thống mới, hoàn toàn mới, một "chủ nghĩa xã hội của thế kỷ XXI" (dẫn theo báo *Tuổi trẻ cuối tuần* ngày 15-3-2009)".

Không đâu! Sarkory phê phán chủ nghĩa tư bản kiểu Mỹ nhưng không từ bỏ chủ nghĩa tư bản nói chung, trái lại ông ta đang tìm cách bảo vệ đến cùng và chỉnh đốn nó. Trong diễn văn khai mạc cuộc hội thảo hai ngày 8 và 9-1-2009 tại Paris với chủ đề "Một thế giới mới, một chủ nghĩa tư bản mới" Tổng thống Pháp Sarkozy nói "khủng hoảng của tư bản tài chính không phải là khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản, và liều thuốc chữa trị cuộc khủng hoảng không phải là một thứ chủ nghĩa chống tư bản, mà phải là những biện pháp nhằm đạo đức hoá chủ nghĩa tư bản chứ không phải nhằm tiêu hủy nó" (xem *Tài liệu tham khảo đặc biệt* ngày 13-1-2009).

Dẫu sao, việc tổng thống Pháp Sarkozy đọc *Tư bản* của Mác cũng như tổng thống Mỹ Obama góp vốn cổ phần nhà nước vào một số ngân hàng và công ty công nghiệp lớn nhằm giải cứu khỏi khủng hoảng là thêm những bằng chứng nói lên chủ nghĩa tư bản - về khách quan - đang tự phủ định mình và cho thấy chưa bao giờ chủ nghĩa tư bản lại "đến gần" chủ nghĩa xã hội như hiện nay.

Nói chủ nghĩa tư bản đang khủng hoảng và ở thế thoái trào, vậy **chủ nghĩa xã hội** thì sao? Chẳng phải chủ nghĩa xã hội cũng đang lâm vào tình cảnh như thế? Có phần đúng, nhưng ở đây có sự khác nhau căn bản. Chủ nghĩa tư bản khủng hoảng và thoái trào từ lâu rồi và về mặt quy luật lịch sử đang ở *thế đi xuống*. Còn chủ nghĩa xã hội lâm vào khủng hoảng nhưng khủng hoảng trong quá trình phát triển và theo quy luật lịch sử đang ở *thế đi lên*.

Có người thường hay nói về cái thuyết "phá huỷ - sáng tạo". Với cuộc khủng hoảng hiện nay của chủ nghĩa tư bản, dường như họ cũng dùng cái thuyết đó để chứng minh rằng qua cuộc khủng hoảng lớn này chủ nghĩa tư bản lại tự điều chỉnh để đi lên với nhiều sức sống mới. Sự thể không thể diễn ra như thế. Khủng hoảng chu kỳ khoảng chục năm một lần và chu kỳ ngày càng rút ngắn, khủng hoảng lần sau trầm trọng hơn lần trước, nhất là khi chủ nghĩa tư bản đã trở thành chủ nghĩa tư bản tài chính tiền tệ trong đó tiền tách ra khỏi hàng hoá vật chất, tiền đẻ ra tiền, lượng tiền khổng lồ mỗi ngày lại được lưu chuyển cực kỳ nhanh, bằng các phương tiện điện tử không thể kiểm soát nổi. Nên "kinh tế ảo" ấy trong phút chốc có thể lật nhào những nền kinh tế thật. Tình hình

như thế làm sao có thể nói đến "phá huỷ - sáng tạo" mặc dù hiện nay các ông trùm tài phiệt đang cố tìm cách tháo gỡ nhưng nhiều lắm chỉ có thể tháo gỡ tạm thời, không căn bản vì không thể nào đi vào giải quyết căn gốc vấn đề.

Với chủ nghĩa xã hội đang vận động thay thế mô hình cũ tập trung quan liêu bao cấp thông qua cải cách, đổi mới, mở cửa hiện nay thì có thể nói đúng là quá trình "phá huỷ - sáng tạo". Từ trong bản chất, chủ nghĩa xã hội có tiềm năng sáng tạo lớn. Tuy nhiên sẽ là đơn giản và ảo tưởng nếu nghĩ rằng chủ nghĩa xã hội với mô hình mới thật sự khoa học và thật hoàn thiện sẽ nhanh chóng được xác lập như trở bàn tay. Cũng là ảo tưởng nếu nghĩ rằng chủ nghĩa xã hội sẽ được xác lập sớm hơn trên khắp thế giới thay cho chủ nghĩa tư bản đã hết sứ mệnh lịch sử. Tất cả đều đang là những quá trình dài. Chủ nghĩa xã hội đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách cả trong thực tiễn, cả trong lý luận. Về khách quan, đúng là chủ nghĩa tư bản đã tạo ra những tiền đề vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Nhưng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội phụ thuộc một cách quyết định vào *những nhân tố chủ quan của cách mạng*.

1. Nhân tố chủ quan trước hết phải kể đến các nước xã hội chủ nghĩa đang tồn tại sau khi Liên Xô

và Đông Âu sụp đổ. Sự kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, sự ổn định vững mạnh toàn diện và không ngừng phát triển về mọi mặt của các nước còn lại; đường lối chính trị đúng đắn trong nước, ngoài nước của các nước này; tất cả điều đó, về lý thuyết mà nói, phải có ý nghĩa quyết định nhất. Đã có những thắng lợi to lớn, rất quan trọng, có ý nghĩa lịch sử. Chỉ riêng sự trụ vững của các nước này trong cơn sóng gió quốc tế và trước bao nhiêu âm mưu, thủ đoạn và hành động phá hoại của kẻ thù 20 năm qua đã là một thành quả lịch sử khiến loài người không mất đi niềm hy vọng vào tương lai của chủ nghĩa xã hội. Tuy vậy, những khó khăn, thách thức còn rất nhiều. V.I.Lênin từng chỉ rõ: "Sự xuất hiện của một giai cấp mới trên vũ đài lịch sử, với tư cách là người lãnh tụ và người lãnh đạo xã hội, không bao giờ diễn ra mà lại không có một thời kỳ "trông chừng" hết sức dữ dội, một thời kỳ chấn động, đấu tranh và bão táp, đó là một mặt; mặt khác, không bao giờ diễn ra mà không có một thời kỳ mò mẫm, thí nghiệm, do dự, ngả nghiêng trong việc lựa chọn những phương pháp mới đáp ứng đúng với tình thế khách quan mới"<sup>1</sup>. Các nước xã hội chủ nghĩa đang tồn tại, nước ít nước nhiều,

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.36, tr. 235.

trong quá trình đi lên đều đã trải qua và đang trải qua những kinh nghiệm thực tế như Lênin nói.

Sự kiện lớn làm nức lòng người là những diễn biến gần đây và đang tiếp tục diễn ra ở Mỹ Latinh. Thắng lợi bước đầu tuy còn rất mong manh và đây thách thức từ phía chủ nghĩa đế quốc, song đây là một chứng minh mới rất hùng hồn về sức sống không gì ngăn nổi của lý tưởng xã hội chủ nghĩa, của "quy luật tiến hoá của lịch sử" trong thời đại ngày nay như được khẳng định trong Cương lĩnh của Đảng ta.

2. Ở những nước đảng cộng sản chưa cầm quyền, tình hình còn rất khó khăn phức tạp. Khôi cánh tả nhiều nơi dường như có tăng thêm về lượng nhưng lại yếu về chất, đang trong tình trạng phân tán và chia năm sẻ bảy ngay trong lực lượng nòng cốt là đảng cộng sản. Không ít đảng biến chất, chuyển sang chủ nghĩa xã hội dân chủ; tình trạng "trong đảng có phái, ngoài đảng có đảng" khá phổ biến. Thực trạng đó tất nhiên ảnh hưởng hết sức tiêu cực đến phong trào công nhân, công đoàn và các tổ chức quần chúng khác: thiếu mục tiêu chính trị rõ ràng, thiếu sự lãnh đạo tổ chức hiệu quả, thiếu hành động thống nhất.

Những năm gần đây tình hình chuyển biến có chiều tốt hơn, nhiều cuộc đấu tranh đòi tăng lương,

bớt giờ làm, đòi trợ giá nông sản v.v. khá quy mô và quyết liệt, những cuộc biểu tình chống mặt trái của toàn cầu hoá tập hợp hết sức đông đảo và rộng rãi nhiều lực lượng và khuynh hướng khác nhau. Trong nghị trường nhiều nước tư bản, đại biểu khối cánh tả chiếm những vị trí đáng kể. Tuy nhiên, nói chung phong trào vẫn mang nhiều tính tự phát, thiếu sự lãnh đạo thống nhất, có hiệu quả.

3. Tình trạng chia rẽ, phân hoá, phân tán về tổ chức và đấu tranh nói trên có nguyên nhân sâu xa ở sự khủng hoảng về đường lối chính trị, về chiến lược, về tư tưởng lý luận, về niềm tin vào chủ nghĩa xã hội. Nguyên nhân này thật ra không phải xuất hiện từ khi Liên Xô đổ vỡ mà trước đó khá lâu đã có những mầm mống và phát triển lớn dần, đến khi Liên Xô đổ thì biến thành thảm hoạ đối với không ít đảng, kể cả một số đảng lớn có bề dày lịch sử. Trong nhiều đảng hiện nay vẫn còn ý kiến bất đồng về đánh giá chủ nghĩa xã hội mấy chục năm ở Liên Xô, về nguyên nhân Liên Xô sụp đổ. Có những ý kiến đi xa đến mức dao động về học thuyết, đến mức phủ định chủ nghĩa Lênin, phủ định Cách mạng Tháng Mười, thậm chí phủ định cả chủ nghĩa Mác. Từ đó số đảng viên ra Đảng không phải ít. Số ở lại đang cố gắng rút ra những bài học lịch sử của chủ nghĩa xã hội, phân tích

những đặc điểm mới của thế giới hậu Xôviết, từ đó ra sức tìm kiếm con đường mới của tiến bộ xã hội và chủ nghĩa xã hội. Nhưng không ít đảng và những người cộng sản xem ra còn lúng túng, chưa sáng tỏ con đường cách mạng đi lên cho đất nước mình. Sự lạc hậu và phân hoá về lý luận là tình trạng phổ biến. Quả cũng khó tránh khỏi bởi thực tiễn thế giới bước vào thế kỷ XXI đang diễn ra trước mắt chúng ta với biết bao nhiêu điều mới mẻ, phức tạp; đang đặt ra cho chúng ta biết bao lâu hỏi về con đường đi lên hiện nay và sắp tới của nhân loại, của các dân tộc, mà trong di sản mácxít chưa có sẵn câu trả lời cụ thể. Để trả lời cho được những câu hỏi đó đòi hỏi ***phải phát triển chủ nghĩa Mác lên một giai đoạn mới về chất - giai đoạn sau Lênin***. Nhưng, đó lại là một cái thiếu lớn, một chỗ yếu có thể nói là căn bản của phong trào cộng sản quốc tế hiện nay.

4. Trên ý nghĩa nhất định, tôi cho rằng khắc phục và vượt qua cho được chỗ yếu và cái thiếu lớn về mặt lý luận là một khâu then chốt, quyết định để tăng cường nhân tố chủ quan của cách mạng, đảm bảo đáp ứng ngang tầm những đòi hỏi khách quan của thực tiễn và tiến trình lịch sử trong giai đoạn hiện nay. Để làm được điều đó phải có sự phối hợp cố gắng của cả phong trào



cộng sản quốc tế trên cơ sở nỗ lực trí tuệ tối đa của mỗi đảng cộng sản.

Xưa nay và nhất là trong thế giới toàn cầu hoá ngày nay, không một đảng cộng sản nào có thể giải quyết đúng đắn những vấn đề nước mình mà lại không tính đến cục diện thế giới nói chung. Chủ nghĩa cộng sản, phong trào cộng sản về bản chất mang tính quốc tế mà những chân lý phổ biến của nó được phản ánh trong chủ nghĩa Mác - Lênin, trong thế giới quan và phương pháp luận mácxít. Tất nhiên, vũ đài đấu tranh cách mạng của mỗi đảng cộng sản trước hết và chủ yếu là ở đất nước và dân tộc mình. Đồng thời phải thấy như Lênin nói, người ta không thể bắt tay giải quyết những vấn đề riêng nếu trước đó không giải quyết những vấn đề chung, bởi như thế cứ mỗi lần lại "vấp phải" vấn đề chung mà "vấp phải" như thế một cách không tự giác thì không tránh khỏi dẫn đến những sai lầm có tính nguyên tắc.

Vì vậy, sự hợp tác quốc tế trong việc tiến hành một cuộc đại tổng kết thực tiễn, đại tổng kết lịch sử và lý luận chủ nghĩa xã hội, trong việc nghiên cứu và phát triển sáng tạo lý luận Mác - Lênin lúc này là cần thiết hơn bao giờ hết. Đó là một trong những nhiệm vụ hàng đầu và then chốt nhất nhằm mở rộng và tăng cường đoàn kết quốc tế, góp phần

cùng nhau xây dựng và phát triển lớn mạnh nhân tố chủ quan của phong trào cách mạng trong giai đoạn hiện nay.

Với cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu đang diễn ra, chúng ta càng tin tưởng hơn bao giờ hết ở học thuyết Mác, tin tưởng hơn bao giờ hết tính tất yếu chủ nghĩa tư bản nhất định sẽ phải tiêu vong và thắng lợi cuối cùng nhất định sẽ đến với chủ nghĩa xã hội, tin tưởng hơn bao giờ hết ở đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng ta.

## **MÁY Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG LÝ LUẬN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY**

Nước ta đang trải qua một thời kỳ có ý nghĩa bước ngoặt trên con đường phát triển xét từ thuận lợi cũng như khó khăn, từ thời cơ cũng như thách thức. Tình hình đó đặt ra những yêu cầu rất cao cho công tác tư tưởng.

Làm sao động viên được lực lượng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức phấn đấu kiểm chế rồi tiến tới khắc phục được lạm phát; kiểm chế, tiến tới khắc phục được sự giảm sút tăng trưởng kinh tế, từng bước lấy lại mức tăng trưởng trước đây và đưa lên mức cao hơn; làm sao giải quyết cho được những khó khăn về đời sống nhân dân do giá cả tăng cao và những khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đang có nhiều thuận lợi và thời cơ lớn nhưng có thể bị ách tắc nếu chúng ta không vượt lên

được những khó khăn thực tế nêu trên. Dư luận quốc tế, ngay lúc này, bên cạnh những lời cảnh báo xấu, cũng vẫn đánh giá cao những thành tựu và triển vọng phát triển của nước ta, vẫn coi những khó khăn nước ta đang gặp phải chỉ là tạm thời. Bản thân nhân dân ta có lo lắng nhưng cũng không hề bi quan, nao núng, quyết vững vàng vượt qua thử thách để tiến lên. Tình hình đặt ra những đòi hỏi cao cho mặt trận tư tưởng bao gồm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhưng trước hết cho lực lượng chuyên trách là đội ngũ làm công tác tư tưởng, lý luận, tuyên giáo cần thấy hết trách nhiệm lớn lao của mình. Trên các lĩnh vực này, tôi có mấy đề nghị:

1. Xây dựng, củng cố niềm tin lý tưởng trong Đảng và trong nhân dân. Mọi người đều biết lúc này có vấn đề về niềm tin. Sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, những khó khăn trước mắt, hoàn cảnh thế giới phức tạp, những mâu thuẫn nảy sinh trên con đường phát triển, những yếu kém về lý luận trong lãnh đạo, quản lý đất nước, những bất cập trong công tác tư tưởng, lý luận, tuyên giáo, v.v. đó là những nguyên nhân làm giảm sút niềm tin.

Để giải quyết vấn đề niềm tin trước hết phải củng cố và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng

là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; phải cụ thể hoá và phát triển sâu sắc hơn nữa đường lối chiến lược cách mạng cơ bản - độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Để giải quyết các vấn đề này phải gắn rất chặt với thực tiễn đất nước và thế giới. Phải có những nghiên cứu rất sâu. Phải trả lời thẳng, rõ ràng và có sức thuyết phục những câu hỏi: Ở giai đoạn mới hiện nay liệu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn cần thiết không? Đường lối cơ bản độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội còn đúng không, có gì cần điều chỉnh, bổ sung, phát triển? Đã có ý kiến nói tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn giữ nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin nên từ bỏ; độc lập dân tộc vẫn giữ còn chủ nghĩa xã hội thì nên chuyển đổi. Có ý kiến cho rằng phải thay đổi căn bản lý luận và phương pháp luận, phải thay đổi căn bản, toàn diện và triệt để khoa học xã hội. Những ý kiến ấy đúng hay sai cần được thảo luận và thảo luận đến nơi, một cách nghiêm chỉnh với những lập luận có nghiên cứu, có lý có lẽ chứ không bài bác một cách giản đơn.

2. Qua hơn 20 năm đổi mới, xã hội ta đã thay đổi nhiều trong kinh tế, xã hội, văn hoá, đời sống nhân dân - đã có sự đa dạng hoá, phân hoá rõ rệt trong các quan hệ kinh tế, quan hệ lợi ích, quan hệ xã hội - giai cấp, trong đời sống văn hoá và lối

sông. Tất cả điều đó không thể không tính đến trong công tác tư tưởng, lý luận, tuyên truyền. Cần có những khảo sát, điều tra rất cụ thể, cẩn thận và chính xác, chứ không "khái quát" chung chung đưa đến những quan điểm, chủ trương và nội dung tuyên truyền thiếu cụ thể, sát hợp.

Ở nước ta hiện nay đã hình thành giai cấp tư sản chưa? Diện mạo của nó như thế nào? Vai trò của nó trong kinh tế, trong xã hội? Mặt tích cực, mặt tiêu cực? Tầng lớp trung lưu đã hình thành ra sao, vai trò kinh tế, xã hội của nó, xu hướng và triển vọng của nó? Đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta phải đổi mới thế nào cho phù hợp những thay đổi đó?

Thực trạng hiện nay của nông nghiệp, nông dân, nông thôn và con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tiến lên chủ nghĩa xã hội? Giai cấp công nhân nước ta hiện nay? Những biến đổi trong cơ cấu? Những nhược điểm, yếu kém? Nó còn là giai cấp tiên phong không, hay đã hoặc sẽ nhường chỗ cho đội ngũ trí thức? Ngoài ra, cần làm rõ những đặc điểm của các nhóm xã hội như thanh niên, trí thức, những người về hưu, tiểu thương, tiểu chủ, những người làm nghề tự do, v.v..

Tóm lại, cần tiến hành khảo sát một cách toàn diện những biến đổi trong kết cấu xã hội - kinh tế

nước ta, làm rõ tâm trạng, nguyện vọng, tư tưởng, xu hướng của các giai cấp, tầng lớp và nhóm xã hội từ đó vạch ra đường hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội một cách cụ thể, sát hợp và xác định đúng đường lối công tác tư tưởng, giáo dục, tuyên truyền.

3. Cương lĩnh của Đảng năm 1991 có vai trò lịch sử to lớn khi chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu rồi Liên Xô sụp đổ, khi đất nước vừa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đi vào đổi mới, nhưng mới ở bước đầu còn chông chát khó khăn. Giá trị vĩ đại của Cương lĩnh trước hết giúp Đảng ta trụ vững trong thời gian và hoàn cảnh đó, đồng thời nó cầm cương cho đất nước vững bước trên con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội từ đó đến nay. Cần khẳng định tính đúng đắn của Cương lĩnh 1991, nhưng như Trung ương đã chỉ ra còn phải bổ sung, phát triển, nhằm đáp ứng những đòi hỏi mới của thực tiễn đất nước và thế giới, với những kinh nghiệm tích lũy được qua hơn 20 năm đổi mới.

Tôi nghĩ Đại hội Đảng lần thứ XI và việc bổ sung, phát triển Cương lĩnh của Đảng là một dịp lớn rất quan trọng vừa đòi hỏi vừa thúc đẩy việc nâng cao trình độ công tác tư tưởng lý luận của Đảng, vừa nâng cao trình độ và năng lực lý luận của chính bản thân các cấp bộ Đảng. Trước tính chất khó khăn, phức tạp trong giai đoạn phát triển

đất nước hiện nay và những diễn biến khôn lường cục diện thế giới, đội tiên phong cách mạng không thể để các làn sóng sự kiện tùy nghi xô đẩy, cũng không thể lèo đèo theo sau các sự kiện. Đảng ta vốn có truyền thống vừa kiên định vừa linh hoạt, sáng tạo "dĩ bất biến ứng vạn biến" từ tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong thời đại ngày nay, bản lĩnh này càng đòi hỏi rất cao ở trình độ sắc sảo về lý luận.

4. Tôi muốn đề xuất một giải pháp có thể thúc đẩy nâng cao công tác tư tưởng lý luận, cũng có thể ảnh hưởng lớn đến trình độ lý luận chung của Đảng không chỉ thời kỳ trước mắt mà cả lâu dài. Lâu nay Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh đang tiến hành đổi mới quá trình giáo dục đào tạo, đổi mới từ chương trình, nội dung, phương pháp đến tổ chức các loại lớp.

Tôi đề nghị trong hệ nghiên cứu sinh nên thêm một loại lớp đặc biệt với một chương trình đặc biệt, học viên được tuyển chọn đặc biệt, giảng viên đặc biệt giỏi trong nước và quốc tế, đạt mục tiêu yêu cầu cao về lý luận và hiểu biết thực tế khi ra trường...

Chương trình học gồm:

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin.
2. Tư tưởng Hồ Chí Minh.
3. Những bài học từ sự đổ vỡ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Đông Âu.



4. Chủ nghĩa Mác ở Trung Quốc.

5. Những trào lưu tư tưởng cộng sản và phái tả ở Mỹ Latinh.

6. Chủ nghĩa cộng sản châu Âu và những biến thái cho đến nay.

***Những điều cần đặc biệt chú ý:***

+ Chủ nghĩa Mác - Lênin phải học đến nơi đến chốn với yêu cầu nắm chắc các nguyên lý trước đúng nay vẫn đúng; những nguyên lý trước đúng nhưng nay đã bị thực tiễn vượt qua; những tư tưởng vốn không đúng nhưng đã được chính các nhà kinh điển tự mình chỉnh lý; những tư tưởng đúng nhưng người tiếp thu hiểu sai; những vấn đề lý luận và thực tiễn hiện nay mà các nhà kinh điển chưa gặp phải; phê phán những sự phê phán xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin.

+ Những bài học từ sự đổ vỡ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu. Cần có sự tổng kết sâu sắc, có hệ thống. Chống giáo điều cũ.

+ Chủ nghĩa Mác ở Trung Quốc. Những kinh nghiệm bổ ích. Những vấn đề cần suy nghĩ. Chống giáo điều mới.

+ Tổng quan về chống chủ nghĩa giáo điều cũ, mới và chủ nghĩa xét lại. Phê phán những quan điểm sai trái trong một số cán bộ, đảng viên.

5. Ở điểm 1 tôi đề cập vấn đề củng cố niềm tin lý tưởng từ góc độ lý luận. Vai trò lý luận rất quan trọng trong xây dựng củng cố niềm tin. Không có lý luận với cơ sở khoa học vững chắc thì không thể có niềm tin vững chắc. Lý luận chỉ có cơ sở khoa học vững chắc khi gắn chặt với thực tiễn, thống nhất với thực tiễn, có căn gốc trong thực tiễn. Lời nói đi đôi với việc làm mới có sức thuyết phục. Không gì làm mất niềm tin bằng nói mà không làm hoặc nói một đằng làm một nẻo. Quần chúng chỉ tin qua đôi chiếu lời ta nói với việc ta làm. Ở đây có sức mạnh to lớn của sự nêu gương. Nhất là về phương diện đạo đức, một hành động nêu gương có giá trị hơn hàng trăm lời thuyết giáo. Rõ nhất ở tấm gương Bác Hồ, Bác Tôn. Đây là bài học lớn cho người lãnh đạo, một nguyên lý lớn trong tuyên truyền. Tuyên truyền phải gắn chặt lý luận với hành động thực tế mới thực sự tạo được niềm tin. Đây là điều cực kỳ cần thiết đối với Đảng ta lúc này.

## **PHÁT HUY VAI TRÒ MỘT ĐỘI NGŨ XUNG KÍCH TRÊN MẶT TRẬN TƯ TƯỞNG - LÝ LUẬN**

Nhân hợp Tạp chí *Lý luận chính trị* đầu năm mới 2010, tôi xin nêu mấy ý kiến để cùng các đồng chí suy nghĩ, trao đổi.

Tôi muốn đặt vấn đề: Tạp chí của chúng ta đang hiện hữu trong bối cảnh nào về lý luận chính trị? Thực trạng tư duy lý luận chính trị hiện nay đang có những đặc điểm gì cần tính đến trong hoạt động biên tập sáng tạo của Tạp chí chúng ta?

Theo tôi, một tình hình nổi lên hiện nay là đang có sự *phân hoá trên mặt trận lý luận*. Có phải thế không? Đó chính là sự *thiếu nhất trí* mà lâu nay chúng ta thường nói, nhưng hiện nay nói thiếu nhất trí e chưa đủ mà phải nói sự phân hoá. Mặt chủ đạo trong tình hình dĩ nhiên vẫn là đường lối chính trị, quan điểm tư tưởng lý luận của Đảng ta, nhưng không nên chủ quan, phải thấy mặt chủ đạo này đang có phần suy yếu, mờ nhạt. Mặt khác,

phải thấy và thấy cho hết tính phức tạp của tình hình, thấy mặt này có thể còn diễn biến xấu hơn từ nay đến Đại hội XI, nếu chúng ta không kịp thời chấn chỉnh đúng mức. Tình hình tư tưởng, chính trị, lý luận từ nay đến Đại XI sẽ tốt hơn hay căn bản vẫn như hiện nay, hoặc có thể phức tạp hơn. Tình hình sẽ tốt hơn nếu đủ bốn nhân tố: *một là*, các văn kiện trình Đại hội (Cương lĩnh bổ sung, phát triển; Chiến lược kinh tế, xã hội; Báo cáo chính trị) được chuẩn bị thật tốt; *hai là*, nhân sự Trung ương, nhất là ở những vị trí chủ chốt được chuẩn bị thật tốt, hợp ý Đảng lòng dân; *ba là*, tình hình kinh tế - xã hội phát triển tốt; *bốn là*, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực làm thật tốt, kiên quyết không dung dưỡng, nể nang, bao che, nhất là đối với cán bộ có chức quyền.

Về mặt tư tưởng lý luận, ngoài những cố gắng phấn đấu của đội ngũ, kiên trì lập trường quan điểm của Đảng, kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đang có không ít ý kiến khác. Những ý kiến đó không thuần nhất, nhưng nói chung phản ánh sự suy giảm niềm tin, thậm chí mất hẳn niềm tin ở chủ nghĩa Mác - Lênin, ở chủ nghĩa xã hội. Đáng tiếc trong đó có đồng chí hôm qua là mácxít khá tâm cỡ. Có người

đòi Đảng ta từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, có người đã từ bỏ hẳn Lênin, còn giữ lại Mác nhưng xem chừng cũng là bất đắc dĩ; có người đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh thực ra nhằm hạ thấp chủ nghĩa Mác - Lênin, như vậy về thực chất cũng xoá luôn tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ở Học viện chúng ta không thể chấp nhận những hiện tượng trên. Trường Đảng phải kiên định hệ tư tưởng của Đảng, lý tưởng và mục đích của Đảng, nếu không thì không còn là trường Đảng, không còn là "trung tâm cao nhất" về giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học lý luận chính trị của Đảng và Nhà nước ta, như đã xác định trong nghị quyết Bộ Chính trị.

Như vậy có thiếu dân chủ không? Có mất tự do tư tưởng không? Tôi nghĩ hoàn toàn không.

Vấn tự do thảo luận, tranh luận, hơn nữa *rất cần được thảo luận, tranh luận* trên hàng bao nhiêu vấn đề đang đặt ra. Ngay cả những vấn đề nhằm bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin. Ở đây Học viện cần đi sâu triệt để những vấn đề thực chất, cốt lõi. Đó là các vấn đề như: chủ nghĩa Mác trong thời đại ngày nay? Học thuyết Mác và lý luận Lênin về chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc còn giá trị không, có gì cần thay đổi, điều chỉnh, bổ sung, phát triển? Triển vọng và con đường đi lên chủ nghĩa xã

hội ở các nước tư bản, ở các nước kém phát triển và ở nước ta? Tại một hội thảo khoa học quốc gia, có quan điểm cho rằng: "Nhận thức về bóc lột, về giai cấp và đấu tranh giai cấp, về giai cấp công nhân và nhà nước chuyên chính vô sản của Mác, Lênin có thể có cơ sở thực tiễn từ hiện thực xã hội cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, nhưng từ đó đến nay đã có quá nhiều biến đổi - không còn chủ yếu là lao động cơ bắp mà là lao động trí tuệ, không phải chỉ có lao động sống mà còn có lao động vật hoá gắn với thiết bị công nghệ hiện đại ngày càng đóng góp quan trọng vào sản xuất phải được tính đến trong phân phối, không chỉ có tư hữu cho số ít người mà chế độ tư hữu đã phát triển thành tư hữu cho số đông, góp phần tạo thành cơ sở kinh tế cho việc xã hội hoá và dân chủ hoá, tạo thành cơ sở cho sự đồng thuận chứ không phải chia rẽ, đối nghịch và loại trừ lẫn nhau trong quan hệ giữa người với người. Sự đồng thuận không chỉ trên bình diện quốc gia mà còn cả trên bình diện quốc tế". Với một quan điểm như thế, một quan điểm thẳng thừng bác bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội lẽ nào không có sự thảo luận, tranh luận?

Thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử có gì không còn phù hợp, có gì cần sửa sai hoặc bổ sung, phát triển dưới ánh

sáng sự phát triển hiện đại của khoa học công nghệ, của khoa học xã hội và kinh tế tri thức? Khái niệm "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" còn giá trị không hay nên thay bằng "kinh tế thị trường hiện đại cho phù hợp thông lệ quốc tế"?

Có chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa không hay chỉ có dân chủ chung? Phải chăng dân chủ, kinh tế thị trường và xã hội dân sự là "ba cột trụ" phổ biến, tất yếu của xã hội quốc tế hiện đại? Vấn đề Đảng cũng đang có nhiều vấn đề đặt ra phải thảo luận, tranh luận: có nên giữ điều 4 Hiến pháp? Một Đảng lãnh đạo có nhất định mất dân chủ? Quan hệ giai cấp - dân tộc - quốc tế trong thời đại ngày nay? Những biến đổi trong kinh tế và trong kết cấu giai cấp công nhân hiện đại có làm thay đổi sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và thay đổi bản chất giai cấp của Đảng ta hay không? Trong quan hệ giữa lập trường giai cấp công nhân với chủ nghĩa quốc gia dân tộc và với chủ nghĩa quốc tế chân chính đang có những khuynh hướng đúng, sai thế nào?

Tóm lại, có hàng loạt vấn đề cụ thể nhưng rất lớn và rất quan trọng trên các lĩnh vực lý luận, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, đối nội, đối ngoại, v.v. dường như đụng đến đâu cũng có thể có ý kiến khác nhau, trái ngược nhau, vậy đứng trên

quan điểm lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cần được hiểu thế nào? Rõ ràng cần được thảo luận thẳng thắn, tranh luận đến nơi, ít nhất trong nội bộ "tất cả phải được đặt lên bàn", nghĩa là được tranh cãi tự do để tìm chân lý.

Nhìn ra thế giới chúng ta cũng thấy trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đang có tình trạng ngổn ngang trên mặt trận tư tưởng lý luận. Thực sự đang có cuộc khủng hoảng kéo dài về lý luận. Các đảng mácxít, các lực lượng chân chính mácxít trong các đảng đang có sự nỗ lực về trí tuệ cách mạng, nhằm vượt qua khủng hoảng để tìm tòi con đường đi lên cho dân tộc và đất nước mình. Phải nói lúc này phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đang phải khắc phục mặt yếu nhất là về lý luận, trong khi thực tiễn thế giới bước vào thế kỷ XXI đang diễn ra trước mắt chúng ta với biết bao nhiêu điều mới mẻ, rất phức tạp; đang đặt ra cho chúng ta biết bao câu hỏi về con đường đi lên hiện nay và sắp tới của nhân loại, của các dân tộc mà trong di sản mácxít đến nay chưa có sẵn câu trả lời cụ thể. Gần đây, Tổng thống Vênêzuêla Hugo Chavez cùng với nhiều đại diện các đảng cộng sản và cánh tả ở Mỹ Latinh để xướng thành lập Quốc tế năm. Ta nên theo dõi và có sự phân tích sự kiện lớn này. Cũng vậy, nên tìm



hiểu và đánh giá nội dung, kết quả những hội nghị quốc tế khá nhiều đảng cộng sản họp những năm qua khi thì tại Hy Lạp, khi ở Braxin, v.v..

Để trả lời cho được những vấn đề đặt ra rất mới mẻ và phức tạp trên đây, theo thiên ý của tôi như đã có lúc phát biểu, ***phải phát triển chủ nghĩa Mác lên một giai đoạn mới - giai đoạn sau Lenin***. Đương nhiên, nói thế không phải trông chờ ở một Lenin mới, điều này không tự nhiên mà có. Điều cần thiết là phải có sự phối hợp cố gắng của cả phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở nỗ lực trí tuệ tối đa của mỗi đảng cộng sản trong việc tiến hành một cuộc ***đại tổng kết thực tiễn, đại tổng kết lịch sử và lý luận chủ nghĩa xã hội, trong việc nghiên cứu và phát triển sáng tạo lý luận Mác - Lenin***.

Trên đây là một số ý kiến khơi gợi để trao đổi với các đồng chí nhằm cùng nhau suy nghĩ.

Cuối cùng, tự đáy lòng mình, tôi mong sao Đảng ta tiến tới Đại hội XI hàng ngũ chỉnh tề, bước đi đều nhịp, đồng tâm nhất trí, với mặt trận tư tưởng lý luận sắc bén, vững vàng, có sức chiến đấu cao, trong đó Học viện và Tạp chí ***Lý luận chính trị*** chúng ta là một trong những lực lượng xung kích đi đầu, xứng đáng là Học viện mang tên Hồ Chí Minh vĩ đại.

## PHÒNG VÀ CHỐNG "TỰ DIỄN BIẾN"

Chống diễn biến hoà bình thường được nói nhiều, làm nhiều, nay vẫn phải tiếp tục. Trong khi đó chống "tự diễn biến" thì còn ít được nói đến, nay cần quan tâm và tích cực đặt vấn đề.

1. Trước hết phải làm rõ *thế nào là "tự diễn biến"*; *phải nhận diện cho được các hiện tượng, hình thái tự diễn biến*. Có sự khác nhau căn bản giữa "tự diễn biến" và diễn biến hoà bình. Diễn biến hoà bình thể hiện quan hệ địch-ta. Còn "tự diễn biến" là nói về ta, nói tự trong ta. Hai cuộc chống ấy có quan hệ với nhau nhưng không đồng nhất, đem đồng nhất là sai lầm. Để "không đánh mà thắng", cùng với những thủ đoạn đặc biệt tinh vi, kẻ thù đế quốc thực dân không trông mong gì hơn bên trong hàng ngũ chúng ta có sự "tự diễn biến".

"Tự diễn biến" là nói nhận thức tư tưởng từ mặt đúng, mặt tốt, mặt vững vàng, trung kiên chuyển hoá thành mặt xấu; dù chưa phải nhưng

nếu không phòng, có thể dẫn trở thành chống đối và bị kẻ thù lợi dụng.

"Tự diễn biến" có thể có trong Đảng, trong hệ thống chính trị, trong xã hội. Nhưng nguy hiểm nhất, cần tập trung phòng, chống là nguy cơ "tự diễn biến" trong Đảng và bài viết này chủ yếu đề cập trong Đảng. "Tự diễn biến" có thể có trong đảng viên, công chức, nhưng chủ yếu và nguy hiểm hơn cả là trong cán bộ, nhất là cán bộ có chức, quyền, cán bộ trung cao cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý chiến lược, vĩ mô.

Với nguy cơ tự diễn biến, phải có phòng, có chống nhưng *phòng là quan trọng nhất*. Phòng tốt, có hiệu quả đã có nghĩa là chống. Phòng thật tốt, hiệu quả thật tốt thì khỏi phải chống. Tích cực phòng chính là chống.

"Tự diễn biến" có thể xảy ra trên các mặt tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Quan trọng nhất là phải phòng, chống nguy cơ "tự diễn biến" về tư tưởng chính trị. Song không coi nhẹ mặt đạo đức, lối sống. Sự suy thoái nghiêm trọng về đạo đức, lối sống có thể dẫn đến tha hoá về tư tưởng chính trị.

Hiện tượng "tự diễn biến" về tư tưởng chính trị rất không đơn giản, cần được phân tích, nhận diện chính xác. Đánh giá không chính xác thì có thể đẩy

người của ta sang phía địch, rất nguy hiểm. Ví dụ đối với quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hễ ai không tin tưởng, không tán thành, có ý kiến phản biện, đã vội cho là "tự diễn biến" thì không đúng. Đối với cấp lãnh đạo hễ ai không tin tưởng, không tán thành đã vội cho là "tự diễn biến" cũng không đúng. Vấn đề là phải hiểu thật rõ nguyên nhân và nguyên nhân từ nhiều phía. Mấu chốt để nói "tự diễn biến" về tư tưởng chính trị là ở hệ quan điểm, tư tưởng bị tha hoá, chuyển sang lập trường khác với lập trường tư tưởng, chính trị của Đảng, với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Cần phân biệt, không đánh đồng lập trường chính trị với nhận thức tư tưởng, nhận thức lý luận. Nhiều khi do nhận thức chưa sâu sắc, toàn diện mà phạm sai lầm về chính trị thì không mêên vội chính trị hoá và quy kết là "tự diễn biến". Đương nhiên, nhận thức tư tưởng, lý luận sai lầm, nhất là sai lầm có ý thức, có hệ thống nhiều khi là khởi điểm dẫn đến sai lầm về chính trị. "Tự diễn biến" có quá trình chuyển hoá dần dần, không phải ngay một lúc. Có khi trong quá trình tự tha hoá, do điều kiện tác động nhất định, như qua tự phê bình và phê bình, qua đấu tranh, lại có thể quay về cái

đúng, tự mình là mình. Cho nên đánh giá "tự diễn biến" và nguy cơ "tự diễn biến" phải hết sức cẩn trọng, lưu ý chính xác các giới hạn, một ly cũng không thể sai lầm.

## **2. Về các giải pháp phòng và chống nguy cơ "tự diễn biến"**

Trước hết phải phòng thật tốt, có hiệu quả thì đó chính là chống.

Biện pháp cơ bản hàng đầu là thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 khoá VIII *chỉnh đốn Đảng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống*, là giáo dục và mỗi người tự giáo dục, là tự phê bình và phê bình.

V.I.Lênin đã đưa ra luận điểm: "Không ai có thể tiêu diệt được chúng ta ngoài những sai lầm của bản thân chúng ta"<sup>1</sup>. Trường hợp Goócbachốp, Iacôplép, Sêvácnatgie... những thủ phạm chính của "cải tổ" với cái gọi là "tư duy chính trị mới" làm sập đổ Liên Xô cuối năm 1990 là minh chứng hùng hồn nhất cho luận điểm vô cùng sáng suốt của V.I.Lênin.

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh ngay từ năm 1927 chuẩn bị thành lập Đảng đã nói trong tác

---

1. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.42, tr.311.

phẩm "Đường Cách mệnh": "*Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy.*

Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam.

Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin"<sup>1</sup>.

Vấn đề tư tưởng quan trọng nhất hiện nay là *niềm tin*. Phải thẳng thắn thừa nhận trong Đảng ta hiện nay, ở một bộ phận không nhỏ, có sự khủng hoảng niềm tin. Đó là hiện tượng dao động về lý tưởng cách mạng, suy giảm niềm tin ở chủ nghĩa Mác - Lênin, ở chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, ở sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của Nhà nước. Đó là một chỉ báo quan trọng, nếu không sớm được khắc phục, có thể dẫn đến nguy cơ "tự diễn biến".

Biện pháp quan trọng nhất là *giáo dục tư tưởng chính trị, lý luận*. Trên mặt này lâu nay

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.268.

chúng ta làm không ít nhưng chất lượng, nội dung, kết quả thấp. Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 về chỉnh đốn Đảng nêu trước hết phải khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, nhưng đã nhiều năm rồi vấn đề này không được quan tâm, kiểm điểm phê bình ai cũng nói mình lập trường tư tưởng vững vàng, trung thành, kiên định. Công tác tư tưởng qua nói và viết, báo chí, xuất bản và giảng dạy rất coi nhẹ phê phán và đấu tranh trong khi có không ít sai trái, lệch lạc ngay trên sách báo và phát biểu đây đó. Có cái khó là cả thế giới đang khủng hoảng về lý luận, chủ nghĩa xã hội đang gặp thoái trào và lịch sử thế giới đang trải qua bước quanh co, tình hình đầy phức tạp, khó lường. Hoạt động tư tưởng, lý luận của chúng ta trong hoàn cảnh như vậy không phải dễ. Song, để làm tròn nhiệm vụ tiên phong, Đảng ta mà trước hết là cơ quan lãnh đạo và đội ngũ cán bộ cao, trung cấp của Đảng phải nâng cao và nâng cao nhanh trình độ trí tuệ và lý luận chính trị.

*Công tác tổ chức cán bộ* cũng là biện pháp hàng đầu. Tuyển chọn sai con người thì khả năng "tự diễn biến" về sau là khó tránh khỏi. Đương nhiên sẽ có sự giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện sau tuyển chọn, nhưng nếu ngay từ đầu tư tưởng, đạo đức,

phẩm chất đã không tốt thì cũng khó tránh hậu quả về sau. Liên Xô sụp đổ để lại nhiều bài học phản diện trong đó có kinh nghiệm lớn cả về tư tưởng lý luận, cả về công tác tổ chức cán bộ dẫn đến "tự diễn biến".

Giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên không chỉ về lý luận, tư tưởng chính trị mà phải rất coi trọng cả mặt phẩm chất, đạo đức. Bác Hồ dạy: "Giữ chủ nghĩa cho vững. Hy sinh. Ít lòng ham muốn về vật chất... vị công vong tư". Bác nói: nguy cơ đối với Đảng cầm quyền không những là bệnh quan liêu, hách dịch, vênh váo lên mặt "quan cách mệnh" mà cả các thói hư tật xấu khác rất dễ nảy sinh trong cán bộ, đảng viên, nhất là trong những người có chức có quyền như bệnh địa vị, công thần, cục bộ, địa phương, bè phái, cái thói "chỉ lo ăn ngon mặc đẹp, lo chiếm của công làm của tư, lợi dụng địa vị công tác của mình mà buôn bán, phát tài"; lo việc riêng hơn việc công... Bác gọi các thứ bệnh ấy là "giặc nội xâm" mà chung quy tất cả đều từ chủ nghĩa cá nhân mà ra, vì vậy phải "nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân"; "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân".



*Đoàn kết nhất trí trong Đảng* là điều kiện cực kỳ cần thiết và quan trọng để phòng, chống nguy cơ "tự diễn biến". Xin ghi lại trọn vẹn luận điểm của V.I.Lênin đã dẫn bên trên: "Không ai có thể tiêu diệt được chúng ta ngoài những sai lầm của bản thân chúng ta. Toàn bộ vấn đề là ở chữ "nếu" này. Nếu chúng ta do sai lầm mà gây ra sự chia rẽ thì tất cả sẽ sụp đổ"<sup>1</sup>.

Hiện nay tình trạng mất đoàn kết khá phổ biến trong Đảng: Mất đoàn kết trong các cấp uỷ, cấp lãnh đạo, quản lý hệ thống chính trị. Có nơi nghiêm trọng, có nơi âm ỉ, nhưng mất đoàn kết có thể là mảnh đất dẫn đến hoặc có lợi cho nguy cơ "tự diễn biến". Đặc biệt phải chú ý trong nguyên nhân mất đoàn kết có nhân tố "tự diễn biến" ở số người nào đó. Và cũng cần phân biệt mất đoàn kết với những ý kiến khác nhau thông thường. Trước thực tiễn và những vấn đề phức tạp hiện nay trên thế giới và trong quá trình phát triển đất nước, có nhiều nhận thức và ý kiến khác nhau là điều khó tránh khỏi. Nếu ai đó có dấu hiệu dao động, hoài nghi, ngả nghiêng thì cũng dễ hiểu. Phải cùng nhau thảo luận, tranh luận nội bộ để đạt tới nhất

---

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.42, tr.311.

trí, điều đó không những bình thường mà cần thiết. Không nên ngại tranh luận. Không bình thường là mất đoàn kết đến mức chia rẽ. Chia rẽ trên lĩnh vực không thật quan trọng thì không sao, nhưng nếu chia rẽ trên những vấn đề cơ bản về hệ tư tưởng chính trị và lý luận nền tảng thì nhất định phải cố gắng giải quyết kỳ được. Thiếu nhất trí, mất đoàn kết ở phạm vi cục bộ đã phải kiên quyết khắc phục. Còn thiếu nhất trí đến mức chia rẽ ở tầm vĩ mô thì nhất thiết phải triệt để giải quyết theo Cương lĩnh, đường lối và nguyên tắc Đảng. Đảng ta dứt khoát không để xảy ra tình hình đó nhất là hiện nay khi đang chuẩn bị tiến tới Đại hội XI.

*Tăng cường kiểm tra, giám sát* là không thể thiếu. Không để xảy ra tình trạng bùng nổ mới đặt vấn đề. Phải phòng cho được nguy cơ khi còn mới là dấu hiệu mầm mống, khả năng. Tất nhiên công tác kiểm tra, giám sát phải hết sức cụ thể, khách quan, thận trọng, đánh giá thật chính xác, không bỏ qua mọi sự việc liên quan nhưng không thổi phồng tình hình và nguyên nhân thành to chuyện. Khi thật sự đúng mất đoàn kết nhất là đến mức chia rẽ bè phái thì nhất định phải xử lý kiên quyết và xử lý từ nhiều phía đối với cá nhân,

nhóm, tổ chức. Cần thực hiện đúng lời dạy của Bác Hồ: "Đảng phải giữ kỷ luật rất nghiêm từ trên xuống dưới. Kỷ luật này là tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí. Kỷ luật này là do lòng tự giác của đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng"<sup>1</sup>.

Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập, thật tự hào xiết bao thực tiễn cách mạng 80 năm, dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm nên bao sự nghiệp lớn. Trên chính trường Việt Nam, Đảng ta có thể mạnh tuyệt đối từ bề dày lịch sử và kinh nghiệm đấu tranh cách mạng. Đảng ta mạnh nhờ có đường lối duy nhất đúng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi ở nước ta không có và không thể có đất cho một đường lối chính trị nào khác tốt hơn khả dĩ được nhân dân chấp nhận ngoài đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Khách quan lịch sử mà nói, một đường lối khác, chẳng hạn đường lối xã hội dân chủ ai đó đang mơ tưởng, dù có tô vẽ nguy trang thế nào đi nữa thì rốt cuộc vẫn không thể gì khác là một đường lối đưa dân tộc

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t.5, tr.250.

ta đi vào con đường tư bản hoang dã tồi tệ nhất, cuối cùng không tránh khỏi trở lại số phận nô lệ hay phụ thuộc vào các thế lực đế quốc, phản động, thực dân mới kiểu mới.

Nhận thức chính trị đúng đắn và khoa học đó là cơ sở niềm tin vững chắc của toàn Đảng, toàn dân ta giúp đảm bảo thắng lợi trong việc phòng và chống nguy cơ "tự diễn biến".

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
· <i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
· Tiếp tục một cách kiên định và sáng tạo con đường xã hội chủ nghĩa	7
· Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc ở Việt Nam	68
· Quan hệ giữa tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin	87
· Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và Đảng cầm quyền	101
· Sống mãi tư tưởng vĩ đại của <i>Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản</i>	111
· Về triển vọng của chủ nghĩa xã hội - mấy vấn đề phương pháp luận	137
· Tính thời sự của học thuyết Mác	177
· Mấy ý kiến về công tác tư tưởng lý luận trong tình hình hiện nay	193
· Phát huy vai trò một đội ngũ xung kích trên mặt trận tư tưởng - lý luận	201
· Phòng và chống "tự diễn biến"	208